Số 15 NĂM CANH-NGỌ 1re S. Janvier 1931

安南雜誌

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° 14/54

REVUE D'ANNAM

AN-NAM TẠP-CHÍ

Mỗi tháng ra bốn kỳ

CHỦ-SỰ

NGUYỄN-KHẮC-HIẾU

BAO-QUAN

123 — *Rue Maréchal-Foch* — 123

NAM-ĐỊNH

GIÁ BÁO : Một năm 7$00 — Nửa năm 3$50 — Mỗi số 0$15

IMPRIMERIE **NAM-VIỆT** NAM-ĐỊNH

1931

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Các bài vở trong kỳ này:

Lời yêu-cầu của Annam Tạp-chí đối với Quốc-dân Annam ta.

Thơ.

Đức Khổng ngày xưa là người thế nào? (*Tiếp theo số 12*).

Hải-đảm.

Nam-Thành lược-khảo (*Tiếp theo*).

Khoa-Học (*Máy bay tiếp theo*).

Hán-văn diễn-giảng.

Xã-hội thiển-đàm (*Nói về thuế xuất cảng*).

Xã-hội ba-đảo ký (*Núi Non-nước tỉnh Ninh-Bình*).

Vũng máu đào (*Tiểu thuyết*).

Ý-kiến và tiêu-tức trong báo-giới.

Số 15 NĂM CANH NGỌ 1re S. Janvier 1931

AM TẠP-CHÍ

IẾN THỦ CỦA QUỐC-DÂN

THƠ TỪ VÀ MANDAT XIN GỬI CHO

Mr VŨ-HÙNG-TOÁN

Phó Chủ-sự

LỜI YÊU-CẦU

CỦA AN-NAM TẠP-CHÍ ĐỐI VỚI QUỐC-DÂN AN-NAM TA

Nước An-Nam ta ngày nay đương thời-kỳ quá độ, phàm các công việc phải tiến-thủ rất cần, mà cơ-quan thời trông ở Báo-giới. Cứ tình-hình trong Báo-giới ta hiện nay, mong được có một báo chí nào đủ làm cơ-quan tiến-thủ cho quốc-dân, thật khó. An-Nam-Tạp-Chí tự nhận cái thiên-chức như đó, cũng chỉ mới là do ở phát-nguyện; còn sự-thực có quả được như thế chang, thời là nhờ ở quốc-dân ta vậy.

Nay hãy nói về cái sự-thể trong báo-giới.

Phàm một báo-quán có hai phần trọng-yếu: Một là **người đứng ra làm báo**; hai là **số tiền để làm báo**. Nói về người làm bảo, cần phải là người có học-thức, có duyệt-lịch, có công tâm với xã-hội, có giá-trị với công-chúng; nếu không đủ đại-lược như thế, thời mong gì làm ích cho

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

quốc-dân. Nói về số tiền để làm báo, cần phải có một cái vốn không ít, eo-hẹp lắm, thời sự làm phải khó-khăn, muốn như ý mà sao được như ý. An-Nam – Tạp – Chí trước kia đã hai lần xuất bản, mà rồi lại hai lần tự đình bản, chẳng qua là vì nhẽ thiếu tiền. Song mà từ *chiếc thuyền nan* mới ra đời **một tấm cô - trung với Quốc - dân, dẫu biết nguy không từ, dẫu thấy lợi không động, dẫu ba dào nghiêng lật mà mũi lái lại như xưa.** Đến nay thời tiền tài tạm đủ, các nhân viên trong báo-quán có thêm; nếu lại được đa-số Quốc-dân đem lòng yêu tiếc, cùng ra công ra sức giúp cho, thời *chiếc tầu An - Nam* sẽ chính là cái cơ-quan có một không hai ở tiền - đồ của Quốc-dân ta vậy. Vậy bản-chí dám xin có lời yêu cầu với Quốc-dân :

1. — Yêu cầu với Quốc-dân hiện tại ở trong nước.

Đối với Quốc-dân ta hiện-tại ở trong nước, thời bản-chí muốn yêu cầu giúp cho những tài-liệu về sự biên-tập, đại-khái xin nói như dưới:

Nói về hình-thắng, chỗ nào có những sông núi hình-thế thắng lợi như thế nào ?

Nói về sản-vật, chỗ nào có sản xuất những vật liệu cùng về các sự ăn dùng như thế nào ?

Nói về công nghệ, chỗ nào có chế tạo ra những hóa-phẩm như thế nào ?

Nói về thương-mại ; chỗ nào có tiện lợi buôn bán những hàng-hóa xuất nhập như thế nào?

Nói về phong tục : chỗ nào có những tập-thượng tốt xấu như thế nào ?

Nói về nhân-vật : chỗ nào có những sự-tích của các danh-nhân đời trước như thế nào ?

Nói về sinh-kế, [illegible] những nghệ-nghi[illegible] thế nào ?

Phàm các sự vật [illegible] liệu cho sự biên-tậ[illegible] khiến cho các độc[illegible] biết cái tình - trạn[illegible] vật trong nước nhà [illegible] trong nước đều dc[illegible] chép gửi về cho, thực là [illegible] mong rất thiết vậy.

2. — Yêu cầu với Quốc-dân hiện ở ngoài ba kỳ. — Ngoài ba kỳ, quốc-dân ta đi buôn bán, làm ăn và tùng sự, du học, gần thời như *Ai-Lao, Cao-Mên* ; xa thời như *Paris, Hồng-Kông* và nơi *Tân-Thế-giới*, tất cả các nơi đó, liệu có một số người không ít thay. Quốc-dân ta đi ra ngoài, hẳn cũng có nhiều khi trông về phần-tử gia-hương mà ngậm-ngùi tưởng nhớ. Xuy cái bụng nghĩ đó thời biết các anh em đồng-khí hiện ở nơi bản-quốc, đối với những ai đó chân giới mặt biển, lại bao xiết là tình-thâm ! Vì vậy, bản-chí dám yêu cầu với khắp thảy quốc-dân ta ở ngoài ba kỳ, cũng xin giúp cho tài-liệu về sự biên-tập ; đại-khái có mấy điều, xin nói như dưới :

Trong một địa-hạt lữ-ngụ, số đồng-bào ta đại-ước có là bao nhiêu người ?

Sự buôn bán, làm ăn và học tập, đại-lược như thế nào?

Đồng-bào ta ở những nơi lữ-ngụ đó, tình-ý ăn ở với nhau như thế nào ?

Cái địa-vị, giá-trị, của quốc-dân ta lữ-ngụ những nơi đó, xem ra như thế nào ?

Ngoài ra như phong-cảnh và thái-độ sự sinh-hoạt ở nơi đó như thế nào?

[illegible] in các nhà ván-[illegible] tế-nhận và [illegible] o, để bản-chí [illegible] độc-giả ở [illegible] hiều cái thái- [illegible] ngoài là thế. [illegible] ong mong rất [illegible] c-dân ta giúp [illegible] ước, ó quốc-dân ta giúp cho, thời các cơ-thể của bản-chí sẽ được thêm sức *mạnh mà vững*, để *cực lực tiến hành*. thời *tròng sang Âu, Mỹ, bể nghìn trùng vượt miết cánh chim bay; ngảonh lại Á-Đông, sóng muôn rặm đè theo cơn gió thổi*. Ấy thực là hạnh-phúc của tổ-quốc, công-đức của đồng-bào, mà bản-chí hiện nay muốn yêu cầu với quốc-dân ta vậy. Xin nhắc lại để ai ai cùng nhớ: *một chiếc thuyền nan* khi trước, *con tầu bản-quốc* từ đây, đều tức là Tạp-chí An-Nam, là cơ-quan tiến-thủ của quốc-dân hai mươi nhăm triệu đồng-bào sỹ nữ.

An-nam tạp-chí

Mừng An-nam-tạp-chí lại ra đời

An-nam tạp-chí lại ra đời,
Đất khách xa-xôi gửi mấy lời.
Thời-đại canh tân, hồn nước cũ;
Cơ-quan tiến thủ rạm đường khơi.
Bể Âu kinh-tế bao bờ bến;
Nền Á văn-chương mấy gạch vôi.
Một bức ru-đồ tươi mãi mãi!
Hai mươi nhăm triệu quốc-dân coi.

VÂN - NAM - PHỦ

VU-VAN-LE

天行健。君子以自强不息。

Thiên hành kiện, quân-tử dĩ tự cường bất tức.

Đây là một câu ở đầu bộ kinh Dịch là một bộ sách có giá-trị về triết-học và tư-tưởng về khoa-học phát đoan tự trên đời thượng-cổ (trước kỷ-nguyên lịch tây 4477 năm) ở Á-đông.

Đại - ý là:

Đạo giời tiến hành rất mạnh; người quân-tử bắt chước theo cái đạo-lý ấy mà tự mình cũng tiến hành rất mạnh, không bao giờ nghỉ thôi.

An-nam-tạp-chí

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

ĐỨC KHỔNG NGÀY XƯA
là người như thế nào?

(Tiếp theo số 12)

Sự giáo-dục của đức Khổng, tuy đến khi về cảnh muộn thời ngài truyên ý hơn; song trong khi ngài còn đương nhiệt-tâm muốn ra về con đường chánh-trị với đời, mà công việc giáo-dục của ngài nguyên cũng vẫn là một phần việc chính trong thân thế. Cứ sử-ký chép: ngài từ trước năm *ba mươi nhăm* tuổi, có sang bên nhà Chu hỏi lễ ở họ Lão, lúc giở về mà học-trò càng hơn lên; vậy thời biết ngài có bận về công việc giáo-dục thực sớm hơn về phương-diện chính-trị vậy. Năm đức Khổng *bốn mươi ba* tuổi, con đường xuất chính đã thấy có chỗ bất-như-ý, cho nên ngài không ra làm quan mà ở nhà xửa định *Thi*, *Thư*, *Lễ*, *Nhạc*; khi ấy học-trò đã thật nhiều. Từ năm *sáu-mươi-tám* tuổi về sau, ngài thật thôi không có chí ra với đời, mà truyên công về sự trước-thuật, nối nghĩa kinh *Dịch*, làm kinh *Xuân-Thu*, thời học-trò khi ấy có tới ba nghìn người vậy. Đến năm bảy-mươi-ba tuổi thời ngài vừa hết số tuổi thọ. Cứ vậy thời ngoài năm 30 tuổi, cho đến trên 70 tuổi, trong khoảng bốn mươi (40) năm giời đó, chính giáo hai việc, đức Khổng thực dụng cả hai. Cuộc chính-trị của ngài đã lược tự như trên, nay xét về phương-diễn giáo-dục.

Sự giáo-dục của đức Khổng, có thể nói là có hai đạo-lý: một là **tu thân** (修身 —xửa mình); hai là **dụng thế** (用世 — dùng làm việc với đời). Hai đạo-lý ấy, *dụng thế* phải gốc ở *tu thân*, mà *tu thân* lấy *dụng thế* làm quí. Nghĩa là trong sự học, trước phải xửa ở tự mình cho lấy hay, mà rồi đem dùng ra để làm việc với đời, mong có ích cho chúng vậy.

Nói về đạo-lý tu thân, thời đức Khổng dạy người, đại-đề có hai phần việc, là **văn** (văn-học) và **hạnh** (đức hạnh); Trong hai phần việc ấy, phần [illegible] hơn. Xem trong sá[illegible] nói rằng: «Kẻ đệ-t[illegible] hiếu, ra ngoài thời [illegible] mà tin-thực, rộng [illegible] với người có nhân. Làm bấy nhiêu điều có thừa sức thời để theo về việc văn-học (1). » Nói về đạo-lý *dụng thế*, chỉ là xuy ở chỗ *tu thân* mà ra, chớ không có phương-pháp riêng khác, mà mục-đích thời lấy **có lợi ích đến** thiên-hạ vạn-thế, mới là hoàn-toàn. Tức là cái chí-thú của Ngài muốn thi-thố ra ở phương-diện *chính trị* thế nào, thời cái đạo-lý về phần *dụng thế* ở trong sự giáo-dục của Ngài như thế vậy.

Nay xét thực cái công-hiệu của sự giáo-dục của đức Khổng:

Cứ các ông môn-đồ của Ngài về lớp cao-đệ, như ông *Nhan-Hồi*, 顏回, ông *Mẫn-Tổn* 閔損, là người chỉ vui về đạo-học, lấy *tu thân* làm đủ, mà coi *dụng thế* là một sự không cần, như thế đã hẳn đi một nhẽ. Còn như các ông *Trọng-Do* 仲由, *Nhiễm-Cầu* 冉求, *Ngôn-Uyển* 言偃, *Đoan-mộc-Tứ* 端木賜, cũng là có ra làm việc chính-trị với đời, mà đều không thấy có công-nghiệp hiển hách; so với các người khác trong đời Xuân-thu, như Quản-Trọng, Tử-Sản, thực là cỏ kém thua. Ông Trọng-Do chết về nạn Khổng-Khôi, tu thân có thừa mà dụng thế chẳng đủ vậy.

Ông Nhan-Hồi, tên tự là *Tử-Uyên*, đứng vào khoa đức-hạnh trong học-trò đức Khổng. Đức Khổng từng có khen ông Hồi rằng: « Như Hồi, thật là hiền! Một rổ cơm ăn, một bầu nước uống, ở trong chỗ ngõ hẹp (cái cảnh nghèo như thế), vào người khác, không xiết lấy làm

1 — Xem thêm ở An-nam-tạp-chí số 11, về mục Hán-văn diễn giảng.

lo ; Hồi thời không đổi cũng vui vậy. Như Hồi thật hiền thay ! » — Ông Nhan-Hồi nhà nghèo mà không ra làm quan, cho nên đức Khổng có hỏi rằng : « Hồi sao không làm quan ? » Ông Hồi thưa rằng : « Hồi học đạo của nhà Thầy, đủ lấy làm vui. Hồi không muốn ra làm quan. »

Ông Mẫn-Tổn, tên tự là Tử-Khiên, trong học-trò đức Khổng cũng đứng khoa đức-hạnh. Ông Mẫn-Tổn lại có tiếng là *hiếu*, truyện đã dẫn ở trong quyển *Nhị-thập-tứ-hiếu* có dịch ra quốc-văn. Trong khi ông bố muốn đuổi bà mẹ ghẻ mà Mẫn-Tổn can ngăn, có câu : « *Mẹ còn, rét một mình con ; mẹ đi luống để cô hàn cả ba.* » — Quan quyền-thần nước Lỗ, nhà họ Quí, sai vời Mẫn-Tổn làm kẻ tề ở ấp Phí. Mẫn-Tổn bảo sứ-giả rằng : « Khéo vì ta chối cho ! Nếu còn lại đến ta, thời ta tất ở trên sông Vấn. » (Vấn là con sông ở giáp-giới nước Lỗ với nước Tề. Ông Mẫn-Tổn cũng là người nước Lỗ. Ý câu nói đó là sẽ bỏ đi sang Tề.)

Ông Trọng-Do, tên tự là Tử-Lộ. Trọng-Do làm quan tề ở nhà họ Khổng nước Vệ, tức là Khổng-Khôi. Gặp có loạn, Trọng-Do biết sự chết mà không lánh. Lúc bị loạn-đảng lấy giáo chém đứt giải mũ, Trọng-Do nói rằng : « Người quân-tử lúc chết, mũ không chụt. » Buộc lại giải mũ, rồi chết.

Sau lớp học-trò thân được học đức Khổng, xuống đến đời Chiến-quốc, như ông Mạnh, nhận là môn-đồ chính-tông của ngài, tự lấy sự "*bình trị thiên-hạ*" làm trách-nhiệm của mình. Cái chí-thú về sự *dụng-thế* thời thật là lớn-lao, mà cái công-nghiệp trên con đường dụng-thế thời không có chi hết. Lại từ đó mà xuống, trải bao đời *Hán*, *Đường*, *Tống*, *Minh*, cho đến đời hiện-tại ở Trung-quốc, các bực chân-nho, trừ có một ông *Vương-thủ-Nhân* 王守仁 là hơi có công-nghiệp, còn như các ông *Đổng-trọng-Thư* (người đời Hán), *Hàn-Dũ* (đời Đường), *Chu*, *Trình*, *Trương*, *Tru* (đời Tống), *Phương-hiếu-Nhụ* (đời Minh), cho đến *Khang-hữu-Vi*, cũng đều như ông Mạnh, không có chi công-nghiệp ở đời. Các người có công-nghiệp ở đời, như *Phạm-Lãi*, *Trương-Lương*, *Gia-cát-Lượng* thời tóm không phải là người trong làng nho, không phải môn-đồ của đức Khổng. Ông *Phương-hiếu-Nhụ* tận trung với đời Kiến-văn, cũng là dụng-thế chẳng đủ mà tu-thẩn có thừa vậy.

Ông *Vương-thủ-Nhân*, tên tự là Bá-an, là một bực đại-nho đời nhà Minh, sự học của ông lấy *lương-tri lượng-năng* làm chủ : gọi là *phái Diêu-giang* (vì ông là người ở Dư-Diêu). Ông từng làm nhà ở trong động Dương-minh, cho nên đời gọi là *Dương-Minh tiên-sinh*. — Ông Vương-thủ-Nhân là một nhà đạo-học mà lại có công-nghiệp : ông thi đỗ tiến-sĩ đời Hoằng-trị vua Hiếu-tôn nhà Minh ; trong đời Chính-đức vua Võ-tôn thời ông ra tuần-phủ ở Nam-cống, giẹp yên các giặc miền Giang-tây. Ninh-vương là Thần-Hào làm phản, Thủ-Nhân nổi quân đánh bắt được Thần-Hào, dẹp yên việc loạn đó. Trong đời nhà Minh, quan văn cầm quân, chưa có ai được như Thủ-Nhân cả.

Ông *Phương-hiếu-Nhụ* cũng là một bực danh-nho đời nhà Minh, từ lúc bé có chí về đạo-học, thường lấy *sáng vương-đạo, đến thái-bình*, làm trách-nhiệm của mình, cái chí-thú cũng như ông Mạnh ở trên đời Chiến-quốc. Vua Thái-tổ nhà Minh rất có lòng quí trọng. Đến vua Kiến-văn (đích-tôn vua Thái-tổ) lên ngôi, vời Hiếu-nhụ làm thị-giảng, ngày thường hầu ở bên, để hỏi các công việc. Yên-vương-Lệ (con vua Thái-tổ) làm phản, đánh phá kinh-sư, vua Kiến-văn chết nạn. Lệ bắt Hiếu-Nhụ vào, sai thảo tờ chiếu truyền ngôi. Hiếu-Nhụ vừa khóc vừa mắng, rồi cầm bút viết to bốn chữ 燕賊簒位 *Yên-tặc thoán vị* (nghĩa là thằng giặc Yên cướp ngôi). Rồi bị Lệ đem giết ở chợ. Hiếu-Nhụ lúc sắp chết, còn làm bài thơ tuyệt mạnh. Em là Hiếu-Hữu cũng bị giết chết. Vợ cùng hai con giai thắt cổ chết trước. Hai con gái trẫm mình xuống sông. Tôn-tộc, thân-thuộc và môn-đệ bị liên-can mà chết có tới mấy trăm người. — Đồng thời các nhà sĩ-phu bị chết như thế, thực không xiết kể.

Cứ ở Trung-quốc đã như vậy, lại xét ở sử ta : ông *Chu-văn-An* xem với ông *Trần-hưng-Đạo*, ông *Nguyễn-Trãi*, đạo-học và công-nghiệp, thực thấy ra khác nhau. Lại xem như trong đời vua Chiêu-tôn nhà Lê : Trịnh-Tuy hiếp vua vào Thanh-hoa, mà bọn ông *Lê-hiếu-Trung* chết. Mạc-đăng-Dung lại hiếp vua về Đông-Hà mà bọn ông *Nguyễn-thái-Bạt* chết. Các sĩ-phu trong làng nho, đòi khi quốc biến quân vong, chỉ có lấy một cái "chết" để tỏ tấm lòng trung, cho là hết bổn-phận. Đó là cái tâm-lý ông Tử-Lộ là học-trò cập-môn của đức Khổng khi xưa, đều là *tu thân có thừa* mà *dụng thế chẳng đủ* vậy.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Vua Chiêu-tôn nhà Lê thứ sau đời hai vua Uy-Mục và Tương-Dực, trong nước đại-loạn, nhân thế mà binh-quyền triều-chính về hết trong một tay Mạc-Đăng-Dung. Vua bất-đắc-dĩ phải gọi Trịnh-Tuy ở Thanh-hoa. Trịnh-Tuy đem tướng sĩ ở ba phủ Thanh-hoa và các nơi ra hộ giá, thuộc-tướng là Nguyễn-bá-Kỷ vào hầu trong. Kẻ hoạn-quan là Phạm-Điền ghen quyền, tâu vua chém Bá-Kỷ, bêu đầu ở trước cửa dinh của Tuy. Trịnh-Tuy vì thế bất-bình, bèn lấy quân hiếp vua vào Thanh-hoa. Khi đó, quan Quốc-tử-giám tư-nghiệp là *Lê-Hiếu-Trung* chết. Rồi quan Lại-bộ thượng-thư Đông-các đại-học-sĩ hầu chiếu giảng sách là ông *Vũ-Duệ*, quan Lại-bộ-thượng-thư là ông *Ngô-Hoán* cùng đồ-đệ là bọn ông *Nguyễn-mẫn-Đốc* đem quân hương-tráng theo vua, đến Thanh-hoa, không biết vua ở đâu, cùng trông về lăng miếu Lam-sơn, lạy rồi tự-vẫn chết cả. Sau Mạc-đăng-Dung đem quân vào đánh Trịnh-Tuy, Tuy thua chết, Đăng-Dung lại hiếp vua về Đông-Hà, (thuộc phủ Hoài-đức Hanoi). Khi đó, quan Hàn-lâm-hiệu-lý là ông *Nguyễn-thái-Bạt* bị Đăng-Dung bắt hiếp đòi vào, Thái-Bạt giả làm cớ thong-manh, nhân được đến gần nhổ vào mặt Đăng-Dung, rồi chết. Quan Lễ-bộ-thượng-thư là *Lê-tuấn-Mậu* cũng bị Đăng-Dung bắt vào trầu, nhân giặt đá vào tay áo, ném Đăng-Dung không dính, rồi bị giết chết. *Nguyễn-duy-Tường*, *Nghiêm-bá-Kỷ* lấy quân hương-tráng đánh Đăng-Dung không được, đều tự giết mà chết. Quan Đô-ngự-sử là *Lại-Kim-Bảng* ở nhà quê bị Đăng-Dung hiếp vời, qua dữa giòng Nhị-hà, mặc áo mũ trịnh-tề trông về Lam-sơn, lạy và mắng chửi Đăng-Dung, rồi reo mình xuống sông mà chết. Quan Hộ-bộ-thượng-thư chí-sĩ là *Nguyễn-thiệu-Trí* ở nhà, đêm trông về Lam-sơn lậy, rồi mà tự vẫn chết. — Tất cả bấy nhiêu ông tử-tiết mà có liệt tên trên đây đó, đều là Tiến-sĩ đời nhà Lê.

Tóm lại mà xem, thời cái công-hiệu về sự giáo-dục của đức Khổng, được về phần tu-thân nhiều hơn, mà được về phần dụng-thế có kém; song mà chẳng đủ quái lạ gì, vì đức Khổng nguyên là một người bất-đắc-chí về chính-trị mà truyền là một nhà giáo-dục vậy.

(còn nữa)

Nguyên-khac-Hiêu

HÀI ĐÀM

Một vấn-đề Nữ-quyền

Tiếng xưng hô của ta, rất là bất nhất và không hợp công-lý, sự đó có thiệt cho đàn bà con gái về phần nhiều.

Hiện nay như các người đàn ông gọi nhau, hoặc là người đàn bà đối với đàn ông mà xưng hô, tiếng (*cụ*) rất thường dùng.

Người 40 tuổi, 30 tuổi, mà được tiếng gọi là *cụ*, kể cũng đã là lạm. Lại như các ông thừa-phái, ông lục-sự, ở các phủ huyện, có ông tuổi mới ngoài hai mươi, vợ con chưa có, mà cũng được người ta gọi là *cụ*, « *Cụ-lục* », « *Cụ-thừa* ». Lại cũng có ông tham-tá phủ Thống-Sứ, phủ Toàn-Quyền, tuổi mới mười chín, hai mươi, đều chưa có vợ con, mà đều được người ta gọi là « *Cụ-lớn* ».

Vậy mà bên đàn bà, con gái thời dù sang-trọng thế nào mặc lòng, nếu mà chưa có chồng, không ai gọi bằng *bà*; chưa có con, ít ai gọi bằng *cụ*. Nghĩ chẳng thiệt lắm ru?

Nay các chị em bạn gái muốn tranh nữ-quyền, tôi tưởng nên tranh cái danh-hiệu ấy trước nhất. Vì cái quyền về bên danh, còn ở trên cái quyền về bên lợi.

Vậy thời các tiếng xưng hô trong xã-hội, nên nhất thiết bình-đẳng: Bên đàn ông, con giai, đã được gọi bằng *cụ* như thế; thời đàn bà con gái, cũng không cứ là bao nhiêu tuổi, không cứ là có chồng hay chưa, phàm là người sang-trọng, dẫu mười chín, hai mươi tuổi mà chưa có chồng con, cũng nhất-thiết gọi là « **cụ** »

Chị em đồng-bào ta nghĩ sao?

Tản-Đà

NAM-THÀNH LƯỢC KHẢO

(Nam - thành tức là tỉnh Nam - Định)

(Tiếp theo số 14)

Đường thủy. — Việc buôn bán ở tỉnh Nam-định phần nhiều dùng đường thủy, tầu thủy ngày nào cũng có chạy đi các nơi như Nam-định đi Ha-noi, Nam-định đi Hải-phòng, đi Lạc-quần, đi Ninh-bình, đi Nho-quan, đi Kim-sơn (Phát-diệm), ngày xưa lại có cả tầu thủy chạy đi Vinh, nhưng mấy năm nay không có nữa. Hằng ngày *bến tầu thủy tỉnh Nam, quang cảnh rất là náo nhiệt,* nào tầu thuyền đợi khách, đứng san sát như lá tre, nào hàng hóa đi về, chạy cuồn cuộn như giòng nước, chỉ xem ngay như sự vận tải giao thông cũng đủ biết nền kinh-tế tỉnh Nam có phần phát đạt. Những đường thủy ấy có ba con sông nhớn nhất là sông Vị-hoàng hay sông Nam-định ở ngay giữa thành-phố chạy ngang qua tỉnh làm cho sông Hồng - hà và sông Đáy giao thông với nhau. Sông Hồng-hà từ phía bắc huyện Mỹ-lộc chạy xuống phủ Xuân-trường đi qua làng Hành-thiện, Sa-cao, Hạ-miêu, Ngô-đồng và chảy ra vịnh Bắc-kỳ cửa bể Ba-lạt. Tầu thủy đi sông này có ba ngả : một ngả đi đến bến Tân-đệ thì rẽ Hưng-yên, Hanoi ; một ngả đi Ninh-giang, Kiến-an, Hải-phòng ; một ngả đến Mom-rô thì rẽ đi phủ Xuân-trường, đến đấy có hai ngả : một ngả là sông Ninh-cơ đi Lạc-quần, Trực-ninh, một ngả đi Ngô-đồng, Yên - tử.

Sông Dáy về địa phận Nam-Định thì bắt đầu từ Ý-Yên, Phong-Doanh Nghĩa-Hưng rồi ra cửa bể Đài-hải, tàu thủy đi sông Dáy có hai ngả một ngả đi Nho-Quan, một ngả đi Kim-Sơn (Phát-Diệm) đều rẽ ở ngã ba Lục-bộ cả.

Lại còn những sông Bùi-Chu đi qua Bùi-Chu, Hành-Thiện, Sa-Cao, và thông sông cửa Lác với sông Hồng-Hà, sông này chỉ thuyền nhỏ đi lại được thôi.

Sông con từ Ngô-Đồng đi Quất-Lâm khi nước thủy chiều lên, các thuyền chở muối bắt theo chiều nước đi lại rất đông. Trong tỉnh còn nhiều sông con dẳng dịt như mắc cửi, không những thuyền bè đi lại thuận tiện, mà lại còn hay nhuần dưới làm cho ruộng nương rất là tiện lợi.

Công-Nghệ — Trừ Hà-nội và Hải-phòng ra thì Nam-Định là nơi có nhiều kỹ-nghệ nhất ở xứ Bắc-kỳ.

Kỹ-nghệ của người Ngoại-quốc thì có một nhà máy Rượu vừa nấu rượu vừa xay gạo, một nhà máy Cưa, một nhà máy Điện, một nhà máy Nước, một nhà máy Sợi, mấy nhà máy Tơ, một nhà ở ngay tỉnh, một nhà ở Quy-Phú (Nam-trực) một nhà ở Lộng-Khê huyện Trực-Ninh và một nhà ở Lạc-quần (phủ Xuân-Trường).

Kỹ-nghệ người Bản-xứ thì có nghề thêu nghề khảm, nghề làm đồ gỗ, nghề dệt tơ lụa, dệt cấp, nghề sơn, nghề vẽ, nghề thuộc da v.v... đó là lược kể các nghề ở trong thành-phố còn ở các phủ, huyện thì Xuân-Trường có nghề làm muối, ở Quất-Lâm; huyện Ý-Yên có nghề đúc gang ở Vạn-Điểm; huyện Phong-Doanh thì có thợ mộc ở La-Xuyên, thợ Sơn ở Cát-Đằng; huyện Nam-Trực có thợ rèn đúc ở Văn-chàng, máy ươm máy dệt ở Liên-Tỉnh; huyện Hải-Hậu có nghề dệt lụa ở Quần-Phương, làm muối ở Văn-Lý, làm mắm tôm ở Hải-Diêm, còn ra các nghề khác chỉ đủ dùng trong một nơi đó cần dùng thôi, chớ không được phát đạt mấy. Xét đến công nghệ tỉnh Nam, phần nhiều những công cuộc to lớn phát đạt là ở công nghệ ngoại-quốc cả. Còn người mình chẳng qua cũng có học đòi thêm được ít chút khôn khéo vậy thôi, chứ thực chưa có thứ gì đặc sắc có thể tiêu lưu để ganh đua cùng công nghệ nước ngoài cả.

Canh-Nông và Sản-Vật. — Ở Nam-Định toàn đất phù sa, chỉ cấy lúa nhiều, còn các vườn thì dồng dâu chăn tằm. Phủ Xuân-Trường thì có bắp cải ở Ngọc-Cục về bãi bể phủ Nghĩa-hưng thì giồng cói, huyện Hải-Hậu có giồng chàm ở Quần-Phương. Sản-vật ở Nam-Định chỉ có tơ và gạo là nhiều hơn hết, còn ngoài ra các sản vật chỉ đủ dùng thôi, chớ không thừa mấy, mà bán ra; nhất là vật liệu dùng về công nghệ lại càng ít lắm, về phần thực-phẩm có thứ chuối-ngự cũng là đặc sắc, thứ chuối đó quả nhỏ mà đẹp khi chín ăn ngon rất thơm.

Việc buôn bán.— Sự buôn bán ở Nam-Định thịnh vượng hơn có mấy phố: như phố-Khách, Cửa-đông, bờ-hồ, hàng-Giấy, hàng-Đồng, hàng - Sắt, Cửa-trường, Bến-thóc, bến đò-chè.

Trong Thành-phố có *chợ-Rồng* to nhất, thường cứ cuối năm có một phiên chợ gọi là hội chợ Nam-Định, họp trong chợ Rồng.

Các đồ kỹ-nghệ và sản-vật trong bản-tỉnh và mấy tỉnh lân-cận đem đến bày bán cũng nhiều. Trừ ra năm nào có hội chợ Hà-nội thì hội chợ Nam-Định không họp. Đó cũng là một cách cổ-lệ cho công-nghệ mấy tỉnh lân cận rất nên tán thành.

Trong tỉnh lại còn có *chợ bến-thóc*, ở về phía nam thành phố, *chợ đò-chè* ở về phía đông thành phố, đều ở gần bờ sông, *chợ cửa-trường* ở phố cửa-trường, *chợ vị-hoàng* ở gần phố hàng-cót.

Thành phố Nam-Định nhờ được các đường giao-thông tiện lợi, nên các tàu thủy, tàu hỏa, ô-tô, thuyền mành hàng ngày đưa khách lại chở hàng đi, việc thương mại rất là phát đạt.

Nhân Vật. — Tỉnh Nam-Định ở gần bãi bể, nên nhân dân khai hóa rất mau, từ thượng-cổ đến giờ có nhiều bậc danh-nhân, nay xin lược thuật:

Ông *Trần-quốc-Tuấn* ở làng Tức-mặc (tức là quê hương của các vua nhà Trần) trận Bạch-Đằng đánh phá quân Nguyên, tướng lược, gươm thần, còn truyền Vạn-Kiếp.

Ông *Nguyễn-Hiền* ở Hà-dương, đỗ trạng-nguyên từ 12 tuổi, giảng thơ làm phú, lừng tiếng một thì.

Ông *Lương-thế-Vinh* người Cao-hương, đỗ trạng-nguyên, thảo các thơ từ giao thiệp với nhà Minh, người Tầu cũng chịu là văn chương cứng cỏi, làm ra bộ "*Đại-thành toán-pháp*" thật là tổ-sư toán-học của người Nam.

Bà *Liễu-Hạnh* ở Vân-Cát tài nghề âm nhạc, hay làm từ khúc thơ ca, từng liên ngâm xướng họa với ông *Phùng-khắc-Khoan*. Ông Phùng phải phục bà tài học thông minh, sau hiển ứng ở Phố-Cát, Sòng-Sơn là vị thần thánh anh linh ở trong nước.

Ông *Trần-hy-Tăng* ở Vị-Xuyên đỗ Tam-nguyên, văn chương lỗi lạc, sang sứ Tầu lại nổi tiếng ngoại-giao.

Ông *Phạm-văn-Nghị* ở Tam-đăng đỗ hoàng-giáp, khẳng khái trung trính, ẩn Hoa-lư trọn một niềm tiết nghĩa, đến như ông *Tú-Xương* ở Mỹ-Lộc có tiếng trong làng thơ, tưởng các độc-giả đã từng biết cả.

Đó là lược kể các Đại nhân-vật, ngoài ra nhân-tài đời nào cũng có, không thể kể xiết.

Tóm lại mà xem tỉnh Nam-Định thực cũng là một nơi thanh-danh văn-vật trong sứ Bắc-kỳ, những điều khảo-sát còn nhiều mấy đoạn trên này, chúng tôi gọi là lược kể đại khái, còn về phận tường tận có quan hệ đến lịch-sử địa-dư sau này khảo cứu được đến đâu sẽ xin đăng tải.

Vũ-hùng-Toán

Thuốc **SỐT RÉT NGÃ NƯỚC** rất thần hiệu.
Bán tại hiệu **LIÊN-HUY** Phố **Hàng-Trống** *(Maréchal Foch)*
Số nhà 68, NAM-ĐỊNH

Sự khảo-thuật về các điều lớn trong

KHOA-HỌC

MÁY-BAY

(tiếp theo)

Máy-bay với vô-tuyến-điện quan hệ nhau thế nào?

Điện-báo không-giây và điện-thoại không-giây là những món cần dùng nhất của việc bay ở đời này. Người cầm máy bay trước khi bay phải nhờ điện-báo và điện-thoại không-giây để rò xét biết được tình-trạng trong quãng bay đi. Đang khi bay cứ mỗi một giờ phải dùng vô-tuyến-điện báo cáo cho biết cái hành-trình của mình, nếu ban đêm muốn xuống đất cần phải báo cho dưới đất đốt đèn cho sáng, thì họ sẽ đem cái giờ-đến-nơi dự bảo cho biết trước, để khi đến sẵn có đèn rồi. Bằng bay đi trong lúc sương mù thì nhờ vô-tuyến-điện để chỉ dẫn đường lối, họ lại có thể dùng điện-thoại không-giây nói truyện với người cầm các máy-bay khác.

Sau này máy-bay chắc có thể toàn ở dưới đất dùng vô-tuyến-điện sai khiến được cả, mà cái nguyên-động-lực cũng có thể từ ga dưới đất truyền lên máy đang bay; máy bay với vô-tuyến-điện rất quan hệ liên lạc với nhau thực không có thể rời ra được....

Máy-bay tiện lợi về đường giao-thông thế nào?

Muốn cho máy-bay dùng về việc buôn được tiện lợi, cần nhất làm sao cho vận tải được nhiều, mà phí tổn mất ít, nghĩa là tìm cách làm sao cho sức-chở-nặng được nhiều hơn lên, mà sức-nặng-máy nên cho giảm bớt, sau nữa cần đi rất mau, mà khi xuống đất rất thong thả tùy ý muốn cần xuống chỗ nào cũng được, còn sự lên cao lắm và lui-tới nhanh nhẹn, về việc buôn đều không cần cả.

Máy-bay dùng về việc chiến-tranh là một khí giới rất lanh-lợi, rất trọng yếu để đánh giữ các nơi, ngày ngày càng thêm nhiều mãi, không cần nói đến, chắc ai cũng đã biết rồi. Nhưng sau này sự ích-lợi rất lớn thực tại ở chỗ dân-dùng để giao-thông, không còn phải nghi nữa. Bây giờ đang còn phải lần mò từng tý mới có thể đi cho chắc chắn được. Sau này sẽ có thứ máy rất tốt, sự khảo-cứu khoa-học không-khí càng ngày càng tinh, cách tổ chức đường-tàu-bay càng ngày càng khéo, xã-hội tán-trợ vào càng nhiều, chắc có ngày đường-hàng-không sẽ khắp kín cả toàn-cầu như giăng lưới vậy, phần nhiều các khách đi giao-thông những nơi xa quá cũng sẽ mượn tàu-bay mà đi lối-tắt cho chóng đến nơi.

Tàu-bay tìm đường trong quãng-không thế nào?

Trước khi muốn cho dân-gian ai cũng thường dùng tàu-bay để tiện giao-thông, cần nhất tìm xét các đường tàu-bay phải đi lối nào, trong các đường phải dự-bị những chỗ nho-nhỏ cho tàu-bay có thể xuống đất lúc bất thường. Mỗi chỗ cách nhau ước chừng mười dặm cho đến hai mươi dặm, cho tàu-bay lỡ gặp lúc nào bất-ưng đều có một chỗ không-khoáng để xuống đất. Các ga tàu-bay nên sắp đặt đèn sáng, cho cáo người cầm lái máy-bay ban đêm cũng được tiện lợi như ban ngày. Ngày trước có người bàn đem khinh-khí-cầu hay đèn để làm tiêu-chỉ đường lối đi trong quãng-không; nhưng bây giờ

không cần đến nữa, vì đã dùng vô-tuyến-điện làm kim chỉ hướng và có địa-đồ đúng rõ từng tí, nên không cứ người nào cầm-máy cũng có thể tìm đường rễ lắm. Tìm đường trong quãng-không rất nhiều cách : thứ nhất là người cầm-máy xem địa-đồ so sánh với các nơi đi qua, đó là cách rất giản-tiện rất đích xác ; nhưng chỉ trong khi khí-giời trong-sáng tạnh-lẽ, trông thấy *được dưới đất, mới* dùng được. Cách thứ hai trước khi bay dự định phương-hướng trên la-bàn, rồi sau cứ theo la-bàn đó chỉ thẳng đi đến chỗ mình muốn đến, chỉ khó có một sự là cái luồng không-khí thường làm cho tàu đi tạt ra ngoài lối-thường đi, cho nên những người cầm-máy chuyên đi theo la-bàn thường phải đem địa-đồ với *mặt đất so sánh* để đi cho thẳng lại nơi chính.

Cách thứ ba, mới phát minh, là dùng vô-tuyến-điện để tìm hướng ; nhờ sức vô-tuyến-điện các ga dưới-đất có thể biểu ra các giấu-hiệu để báo tin cho người cầm-máy, người cầm-máy điểm ghi cái phương-hướng luồng-điện *ở* địa-đồ để biết các nơi đó.

Bay chơi

Những người cầm-máy đã quen đã thạo, coi sự bay là rất rễ rất thường, nên cũng có khi bay để làm trò-chơi, khi bay chơi chỉ cốt then-máy đừng đưa-đẩy mạnh quá, phải cho thong-thả dần dần, hành-động êm đềm, nếu vặn kéo máy sâu quá, mạnh quá, những bộ-phận quan-trọng trong máy thường phải hư-hỏng.

Bay chơi có mấy cách : bay liệng đi lại, bay vòng-tròn, bay nghiêng.

Muốn cho **bay liệng**, thì người cầm-máy cho bay lên rồi hãm bớt máy phát-động kéo máy tay-lái lại, đẩy khỏe máy bánh-lái đi, hễ bánh-lái quay sang bên trái thì bay liệng sang bên trái ; quay sang bên phải thì liệng sang bên phải ; muốn ra khỏi vòng bay liệng đó, người cầm máy nên để cho các máy trung-bình lại, đợi khi buông khỏi ra rồi, khẽ đem tay-lái bẻ lại, đến khi máy lại bằng-phẳng thì thôi,

Muốn cho bay **vòng tròn**, thì người cầm máy khẽ đẩy tay-lái đưa về đằng trước, cho mũi-máy quay xuống nhanh hơn, rồi dần dần đưa tay-lái lại, thì máy lại quay mũi trở lên, mà đi vòng tròn ; khi máy vòng xuống, người cầm-máy lại đưa dần tay-lái trung-bình lại. Có thứ máy lại phải dùng bánh-lái sai khiến cho máy khỏi đổ nhao.

Khi cho **bay nghiêng**, người cầm-lái muốn cho bay nghiêng về bên trái thì đưa tay-lái sang bên trái, mà giữ bánh-lái cho trung-bình ở giữa, đến khi máy mới bắt đầu nghiêng đi, hơi đưa bánh-lái về bên phải (hoặc quay lên) để phòng cho máy chuyển về bên trái. Muốn cho máy lại bình-chính, người cầm máy đưa tay lái quay về bên phải, hơi ra đằng trước ; bánh-lái vẫn *cứ ở giữa*.

Bay liệng thường có *khi tự-nhiên* máy-bay chậm lại, nhưng không nguy-hiểm gì cả, người cầm-máy chữa lại rất rễ ràng, cũng có khi chạm đụng vào luồng không-khí thấy hơi dung chuyển, trong khi khí-giời nóng-nực, bay đi hơi thấp thường hay thấy thế, lại có khi gặp sấm-sét, hay qua bãi-cát-nóng (sa-mạc) cũng vậy, máy-bay hay bị đụng chạm lên xuống đến quá 100 thước, như thế mà cũng tuyệt không nguy-hiểm bao giờ.

Tàu-bay đánh trận

Các sự cần dùng về máy-bay nhà-binh với máy-bay nhà-buôn khác hẳn nhau. Máy-bay nhà-binh dự bị để dùng việc chiến-trạnh, cần phải bay đi rất nhanh, đem sức-mạnh rất mực để bay lên rất cao, cử-động thế nào cũng đều hay vận dụng lanh chóng mới được. Trong các trận đại-chiến nhờ sức-tốt của máy-bay mà làm cho người cầm-máy bảo toàn được sinh-mạnh đã thấy luôn luôn, chớ không phải một hai lần vậy.

Hãy xem truyện ông quan-năm nước Anh ễ rõ:

Ông quan đó tên là H. W. Wollet (Vollét) trong một ngày đánh đổ được 6 chiếc tàu-bay của giặc, dựng được công to trong cuộc đại-chiến, thực phần nhiều nhờ có sức tốt của máy-bay. Lúc mười giờ sáng ông ta đương lĩnh mạnh đưa một đội đi rò xét, thấy một cái máy của Đức, liền bay vượt lên bắn 30 phát súng, máy của giặc phải rơi xuống đất hư-hỏng cả. Đang lúc đánh nhau, ông quan-năm ấy bị nhiều các máy khác xúm lại đánh rất rữ rội, ông ta liền bay vọt lên những máy đang đánh ông ta, quay ngay vào chiếc máy nhớn nhất có hai chỗ ngồi; chỉ xuống, đi đến đâu bắn súng đến đấy, làm cho cái máy của giặc đó cũng phải tan nát. Rồi sau lại bay vọt lên trên các máy giặc khác liệng vòng quanh để lánh xa hai cái máy-bay đang lại đánh mình, lửa quay ngay vào thẳng đằng sau một cái máy-bay của giặc buông xuống bắn chừng 50 mồi-lửa, cái máy ấy liền bén lửa *giơi xuống tan nát ra, bấy giờ ông ta mới bay về.*

Cũng ngay buổi chiều hôm ấy, vào quãng năm giờ, ông ta lại thấy 13 chiếc máy-bay của giặc sắp hàng la-liệt dự bị đánh nhau, ông ta vốn chắc rằng cái tài cầm-máy của *mình thực không có ai địch, và lại biết cái máy-bay đó lanh lẹn, đánh nhau với các máy-bay kia chắc hẳn có phần thắng trận, trước nhất ông ta bắn 30 phát súng vào máy của giặc,* cái máy đó liền, đổ up xuống tan nát cả ra như gio. Lại bay bổng lên cao lượn trong khoảng 12 chiếc máy còn lại, để tránh khỏi đạn họ bắn vào. Sau cùng lại bắn được trúng một chiếc máy-bay nó cháy bùng lên, chiếc máy đó cũng rơi ngay, rách nát mất cả. Bấy giờ ông ta mới lại ra về. Khi bay qua lại thấy một chiếc máy khác của giặc, đang bay ở trên, lần này là lần thứ sáu. Trong một ngày mà có thể dựng thành công-lớn cuộc đại-chiến, vẫn cũng là rõ ông quan-năm đó có tài thao-lược hơn người, lưng cũng đủ chứng rằng tầu bay nhà-binh cần nhất phải có cái sức rất tốt về sự bay-cao và vận dụng cho nhanh-chóng.

Lại một truyện ông đại-úy Mellod mới càng có giá-trị nữa, trong lúc máy-bay gặp cơn nguy-hiểm, mà hay trổ tài lanh-nhẹn, giữ được an-toàn. Khi ông ta bay cao lên chừng 5000 thước, đang bị tám chiếc máy-bay của Đức xúm lại đánh mình, các máy kia đang ở các phía xung đột xuống, thế rất rữ rội. Ông ta cầm chiếc máy hai chỗ ngồi bay liệng rất là thần-tình, để cho người ngồi xem xét có thể bắn được vào máy giặc, đánh đổ được ba chiếc phải hỏng máy, rồi ông ta lại bay liệng đến cái máy khác sung đột, đang lúc bấy giờ ông đã bị thương năm lần, vẫn không lo nghĩ chi cả, không may hai chiếc máy khác của giặc đã bay vượt lên trên phóng lửa xuống trúng vào hòm đạn, máy liền bén lửa, ông ta đã bị lửa đốt, mà vẫn còn bám vịn vào máy, đi ra khỏi được chỗ ngồi, đến cạnh dưới đáy bên trái, đứng ngay đấy, tựa vào cho đỡ đau, mà đẩy được tay lái, làm cho máy bay nghiêng hẳn đi, thổi được ngọn lửa tránh khỏi mình cùng các người khác, bấy giờ các người cùng ở trong toa, may không phải bỏ chỗ ngồi mà lại quay ra buông lửa vào máy giặc, không cho nó đến được gần, mãi đến khi xuống được dưới đất vẫn yên-tuyền. *Thế mới biết cái giá-trị của người vận dụng lanh-nhẹn là cần hơn nhất.*

Người với máy quan-hệ thế nào

Khi đánh trận, cái tâm-lý người cầm máy-bay thực được một lần nghiên-cứu rất có hứng-thú, khi đánh nhau lại khảo nghiệm được rất tinh-tường.

Người cầm-máy-đơn (tức là máy một chỗ ngồi) cần phải là người vốn có tính rất hăng hái, khinh thường mọi sự không coi ra gì, chịu lăn mình vào chỗ hiểm nghèo, không có chút nghĩ-ngợi chi sợ hãi, người như thế thực có thể một mình đánh nhau với mười hai chiếc máy khác, cũng không nản sợ chút nào.

Người cầm máy hai chỗ ngồi thì cần phải cẩn thận hơn, vì người này dù không cần chi giữ cái thân mình, nhưng không có thể không tìm cách giữ gìn

cho người ngồi xem xét đó, hai người mà hợp tác, đồng lòng rất khó. Còn như người cầm-máy chở tạc-đạn, cần phải ở trong chỗ đạn-lửa có cái sức rất bền vững và cái óc rất êm đềm. Những người đó phải ngồi vững cầm máy đến vài giờ không chuyển động, và đang khi súng đạn phát lửa, không hơi kinh sợ chút nào. Còn người ngồi coi thì để ném tặc-đạn.

Tầu-bay chở khách

Tầu-bay chở khách, cứ như cái tầu-bay số 36R-Ex. Zeppelin của Đức có thể chở được 27 người làm việc trên tàu, và người chở được 50 hành-khách,, người đi tầu đều có đủ giường, hòm để cần dùng. buồng ăn và chỗ ngồi đều có đủ cả bàn ghế và các vật tiện lợi khác.

Thứ tàu-bay đó có thể bay từ Anh-cách-lan đến Châu Úc, giữa đường có dừng lại Malta (Man ta) Adem (A dem) Ấn-Độ và Tân-gia Pha, mà vẫn chưa hết đến hai tuần-lễ.

Các nghề giao-thông bằng tầu bay này, nếu sau được hoàn-toàn, thì các ga theo đường-hàng-không đó đều sẽ xây dựng cột cho tầu-bay đỗ. Nên biết rằng: cái kho để tầu bay dài chừng hai ba trăm mã, giá phí tổn, đến mười vạn boong (1). vàng trở lên, ngoài còn phải có vài trăm người làm tàu để đưa các vật liệu hàng không vào chỗ, hoặc khi đem ra. Nhưng xây dựng một cái cột-tầu-đỗ, phí tổn chỉ ước Hai-vạn-năm-nghìn trở xuống. Cái cốt đó làm như một cái cột-buồm, cao độ 120 thước Anh, ở trên để một cái vòng (ba lăng), vào đỉnh đầu cột; trên vòng ấy có một cái giây; khi tàu-bay gần đến, ở mũi tầu quăng ra một cái giây khác, rồi lấy hai đầu dây buộc lại với nhau, cho máy quay lại dần dần, kéo tầu bay đến gần, đao giờ mũi tầu vào được chỗ lỏm trên đầu cột là thôi.

Cách xếp đặt rất khéo, khi tầu - bay dung dinh, mũi tầu thường cho quay về đầu gió.

(1) Boòng là cân nước Anh nặng độ 12 lạng ta, hay 480 grs.

Tầu-bay đậu ở cột, so với vào kho, còn có sự tiện hơn nữa, là tầu đậu chỉ cần năm sáu người đã đủ, mà khi cởi dây cũng rất rẽ, hành-khách với hàng-hóa đều cứ theo thang-máy đưa lên đầu cột, nên những người hành-khách tuyệt không bao giờ thấy sự không-tiện-lợi.

Tầu-bay sau này chắc rằng rất cần dùng để chở-khách, chở-hàng, đưa-thơ đi các nơi xa, mà máy-bay thì sẽ dùng về sự đi gần 1000 rậm giở xuống, trong quãng đó, lại sẽ chia làm từng đoạn, mỗi đoạn 250 dậm.

Các bộ phận trong máy bay

Trong thân khoang để một cái cốt-khoang hình tam-giác, đóng thành những các hòm quan-yếu của tàu. trong đó để các thùng nước, cát, và dầu-săng, kho tặc-đạn (bom) và chỗ ở người làm tầu. Trong thân tầu có nhiều bao đựng khinh-khí, đầu trước cột khoang-tầu có một hòm máy tay - lái, máy phát - động để ở đấy. Đoạn giữa khoang có hai cánh, mỗi cánh có một bộ máy phát-động, bộ phận gần cuối có một toa hơi to, trong dựng hai bộ máy phát-động và các then máy phụ thuộc, bánh lái và máy-lên-cao thì để cuối đuôi thân-tầu, lại ở sau cũng toa đó.

Sự bay yên ổn thế nào?

Người thường cứ tưởng bay không yên ổn, thực là nhầm quá, cứ xem từ quãng tháng mười năm 1920 đến tháng 9 năm 1921, chiếc máy bay của dân Bretagne (nước Anh) trong 12 tháng đó hành-khách cộng được 41.960 người, đi về ước 553.700 rậm. Những giờ máy bay trong không độ 6.776 giờ, trong quãng đó hành-khách có 4 người thiệt mạng, bị thương hai người. Lại xét từ tháng-tư đến tháng-chín năm 1921, quãng nửa năm đó chở 31.853 người, chỉ thiệt mạng mất một người, bị thương một người thôi. Những khi sảy ra sự đó, đều không phải là tự thứ tàu bay đã có định kỳ, mà tại khi đi chơi. Cứ xem đó mà tính, chở nghìn người mới phải 3 người thiệt mạng, 3 người bị thương;

cứ đi 32.200 rặm mới lại có sự xảy ra; đem thì giờ mà tính, thì cứ 415 giờ, mới không may phải một khi, và những sự nguy-hiểm đó không bao giờ thấy sảy ra ở các máy-bay của dân-dùng, nếu so sánh với các nghề vận-tải khác, thì máy bay thực là rất ít khi phải sự không may nhất, hãy xem như một nơi Đảo Bretagne năm 1820 ở hàng phố xảy ra đến 57.747 lần, trong số đó phải 2.837 lần nguy đến tính-mạnh; lại xem đường xe lửa xứ ấy, năm 1919 xảy ra 24.915 lần, trong số đó phải 932 lần nguy đến nhân-mạng, xem thế thì đủ biết rằng xe lửa đáng kinh sợ bằng mấy tầu-bay.

Sự bay sau này sẽ ra thế nào?

Cứ lấy cái trình độ khoa-học tiến-bộ mà xem, thì sau khi 50 năm nữa, máy bay chắc hẳn khác xa với thứ máy bay bây giờ.

Hiện bây giờ máy-bay chỉ bay thẳng được thôi, sau sẽ có cái máy-vặn cho bay lên thẳng, xuống thẳng, bay liệng tạt ngang, thế nào cũng được.

Sẽ làm cho tàu-bay và đường hàng-không vận-tải có thể vào thẳng ngay giữa chỗ phố-đông, rù ở các nóc-nhà hay một nơi nào chật hẹp, cũng có thể đỗ ngay được như thường.

Sẽ có cái máy chỉ-cao, làm cho người cầm máy có thể thường biết được tầm-cách-đất là bao nhiêu, thì khi bay trong sương mù không nguy-hiểm.

Sẽ có cánh-quay êm-đềm, máy phát-động không có tiếng kêu, và không dung chuyền mấy nữa, thì những khách trên tàu đều được vui sướng vô cùng.

Sẽ có then máy tự-động, không cần đến tay người phát-động nữa, thì đi lại càng nhanh thêm, những cái máy-bay chở-khách đi lại thường thường mỗi giờ có thể đi nhanh lên được đến vài trăm dặm.

Sẽ có thứ đèn chiếu-đất rất rõ, thì bay đêm cũng tiện-lợi như bay ngày,

Sẽ có ô-đỡ-ngã rất tốt, cùng các then-máy để hộ-vệ, có thể giữ gìn cho khách ngồi lúc nào cũng được yên-tuyền,

Phàm những sự nói trên, sẽ dần dần thực hiện, thì máy-bay sau này tiến-bộ không biết đến đâu là cùng, mà cái máy bây giờ chẳng qua chỉ là còn vào thời đại non nớt của lịch-sử sự bay thôi vậy.

Nguyên-xuân-Duong

夢良書舘藥房

Mộng-Lương Thư-quán Dược-phòng

(Annam) Nha-Trang

Chuyên bán các thứ sách Quốc-Văn xuất bản tại Trung, Nam, Bắc kỳ, các đồ Văn phòng tứ bửu, các sách học, sách tây vân vân...

Đại lý các thứ thuốc cao đan hoàn tán, của các hiệu Bào-chế Annam ở ba kỳ.

Đại lý độc quyền các thứ dầu dùng để uống, soa và bóp, và các thứ phấn sáp.

Đại lý bán lẻ các thứ báo Tây, Nam.

Quý khách ở xa muốn hỏi điều gì xin viết thơ và đính theo con tem, bản quán xin trả lời ngay. Ngài nào muốn ủy quyền đại-lý xin viết thư thương lượng.

Bản quán chủ ý thực thà, ngửa trông đồng bào xa gần huệ cố,

HÁN-VĂN DIỄN GIẢNG

學識 Học-thức

Chữ **học** là *học*, chữ **thức** là *biết*. Hai chữ này đứng liền với nhau, nghĩa là có học mà có biết. Công-phu thời ở chữ *học*, mà giá-trị ở chữ *thức* nhiều hơn. Nếu có học mà không có biết, thời sự học đó cũng không lấy gì làm đáng qui. Nay trọng diễn về nghĩa chữ *thức*.

Thức là biết, nói cho kỹ nghĩa hơn nữa thời là *tinh hiểu, tinh thấu, hiểu thấu*. *Thức-giả* là kẻ có biết, người có hiểu thấu về sự-lý đó. Như nói về văn-chương thời *thức-giả* là người có hiểu thấu về các nhẽ hay dở hơn kém trong sự văn-chương; nói về đạo-nghĩa thời *thức-giả* là người có hiểu thấu về các nhẽ hay dở hơn kém trong cách ăn ở; nói về thời-cục thời *thức-giả* là người có hiểu thấu về tình-thế cơ-vi.

Nhớ trong đời Hậu-Hán ở Trung-quốc, tức là hồi bắt đầu vào quãng đời Tam-quốc. Ông Lưu-Bị đến ông Tư-mã-Huy, nhờ tìm kiếm nhân-tài để cùng giúp công việc. Lời ông Huy nói với ông Bị rằng: 儒生俗士不識時務；識時務者，在乎俊傑 « *Nho-sinh tục-sĩ, bất thức thời-vụ; thức thời-vụ giả, tại hồ tuấn-kiệt* ». Nghĩa là « Kẻ nho-sinh, kẻ tục-sĩ, không biết được việc đời; kẻ biết việc đời, phải là hạng anh-tuấn hào-kiệt». Xem như thế, biết giá-trị của chữ *thức* là qui, mà không cứ rằng có *học* thì có *thức*.

Chữ *thức* qui như thế, mà đứng theo ở sau chữ *học*, vì phần nhiều cũng nhờ có *học* mới có *thức*. Cho nên như người có *học* mà có *thức*, thời là người có *học-thức*.

學行 Học-hành

Học là *học*, chữ *hành* là *làm*. Học *hành*, nghĩa là có *học* mà có *làm*. Trước hãy xin chuyên-trọng diễn về nghĩa chữ *hành*.

Một chữ *làm* trong quốc-văn của ta, gồm cả nghĩa chữ 爲 *vi* và chữ 行 *hành* trong Hán-văn; nghĩa là trong Hán-văn có chữ *vi* và chữ *hành*, mà tiếng ta từ xưa đều chỉ học là « *làm* » cả. Chỗ đó trước nên phải phân-biệt.

Nghĩa chữ *vi* là *làm*, gồm đối với các sự, các vật mà nói, như làm điều nhân, làm điều nghĩa; làm cái cung, làm cái tên. Sự *làm* đó, hoặc là do cái sức trong bụng nghĩ; hoặc là do cái sức của chân tay, đều là *làm*. Nghĩa chữ *hành* là *làm*, thời chuyên đối với các sự mà nói, như *ta làm những cái sự ta muốn; ta làm những điều mà trong bụng ta lấy làm phải*. Như thế là chỉ do cái sức trong bụng nghĩ, mà không lấy do cái sức ở chân tay. Vậy thời chữ *hành* là *làm*, hẹp nghĩa hơn chữ *vi*.

Tuy vậy, nghĩa chữ *vi* rộng hơn mà lỏng; nghĩa chữ *hành* hẹp hơn mà chặt. *Vi* là *làm*, chỉ biết là có *làm*, mà chưa rõ sự *làm* đó ra sao. *Hành* là làm, thời là *làm lấy được*. Cho nên người ta thường nói chữ « *thực hành* 寔行 », nghĩa là đem những cái chí-nguyện, tài-năng, học-vấn mà thực sự làm ra; chữ « *thi hành* 施行 » nghĩa là đem những cái chính-lệnh, pháp-luật, điều-lệ mà thực sự làm ra. Ấy cái nghĩa *làm* của chữ *hành* là thế.

Hai chữ *học hành* đứng luôn nhau, thời nghĩa là có *học* mà có *làm*. Ta học trong sách dạy về đạo làm con phải hiếu, mà ta ăn ở với bố mẹ được có hiếu; ta học ở trong sách dạy về cách ở đời phải trong sạch, mà ta ra với chúng không đến có ô-danh. Như thế là 行其所學 *hành kỳ sở học*, nghĩa là *thực hành* cái sự *học* của mình, tức là có *học* mà có *làm*. Nay lại ví trái lại, nếu học mãi chữ liêm, 廉 mà tới khi xuất-chính thời tham tiền; học mãi chữ dũng 勇 mà đến lúc lâm nguy thời sợ chết. Thế là có *học* mà không có *làm*, không gọi được là *học hành* vậy.

***

Trong quốc-văn ta nay, có nhiều những chữ Hán như thế, hoặc thông-dùng đã tự cổ mà đến nay đã thành là chữ của ta, hoặc thường dùng mới trong gần đây mà sau này cũng sẽ thành ra chữ của ta, nay đều tùy ý-thích diễn giảng. đăng tải trong mục đây, tuy là làm về việc Hán-văn mà cũng là công việc quốc-văn vậy.

Nguyễn-khắc-Hiếu

NHÀ BUÔN LỰC LƯỢNG

Trầm-mông-Sỹ người làng *Côn-Sơn* thạo nghề võ, mà tính rất hiền lành, không hề ngỗ-nghịch với ai bao giờ. Có ai ngỗ-nghịch với ông-ta, ông-ta chỉ cười thôi, không phải tại có tính rát đâu, chỉ vì sành nghề lắm, sợ động đến ai, thì hại nhân mạng ngay.

Nhà ông ta vốn buôn vải mấy đời rồi, đến đời ông ta càng phát đạt lắm, một khi ông ta bán vải đại hạ giá, hàng nào bán hạ, ông ta liền gọi ngay khách hàng đó vào bán hạ hơn nữa, để tranh mối hàng, các hàng tức lắm, muốn đánh nhau với; nhưng sợ ông ta có võ, không dám ra mặt. Bấy giờ có *Riệp-hồng-Cư ở Gia-Định* cũng thạo nghề võ lắm; họ thuê đánh giúp, Riệp nghe thấy, ngứa nghề đi giúp ngay.

Khi Trầm đang xem sách, Riệp vào cứ rụt rè chưa dám sấn đến, mới lấy khong sắt rình ném ngay vào mặt đánh vụt một cái, tưởng là quyết trúng, ai ngờ Trầm lấy tay đỡ bắt được ngay, xong rồi cứ ung dung ngồi cầm sách xem, anh kia lại ném một lần nữa, cũng bị Trầm bắt luôn được, khi đó Trầm mới đứng dậy thong thả bảo rằng: Anh có phải là *Riệp-hồng-Cư* đó không? tôi đánh lại thì chết mất! thôi khuyên đừng thế nữa, kẻo hại đến thân. Riệp liền xin lỗi đi thẳng.

Đến năm Trầm ngoại 60 tuổi, đi chơi tỉnh Giang-Tô, có một chàng trẻ tuổi làm *nghề hàng xẻ*, vẫn cậy mình sức khỏe, không ai địch nổi, anh ta hễ thấy trâu bò phóng uế ra ở chợ, liền lấy chân đá cho một cái là chết quay ra, nên người ta hay gọi là anh *đá-bò*. Lúc Trầm đến chợ chơi, anh ta vốn nghe tiếng muốn thử đấu xem, trước còn chưa dám, sau thấy trời mưa, chân Trầm đi guốc, tay trái che ô, tay phải lại đang cầm bao bột, chắc là không làm gì được, mới nhằm ngay sau lưng đánh mạnh hết sức, bất thình lình, Trầm quăng bao bột ra, quay lại tát cho anh nọ một cái, nằm lăn văng đi đến hơn hai trượng, ai cũng lấy làm kinh lạ quá. Nhưng Trầm vẫn một mực không hề khoe tài chi cả, thế mới là người *vừa có lực lại vừa có lượng*.

NỮ-THAM-MƯU

Khi Hồng-Tú-Toàn khởi binh ở Quảng-Tây, quân thế rất mạnh, toan cuốn sạch cả Trung-Hoa, bấy giờ có một người con gái làm tham-mưu (bàn giúp mưu cơ) không ai biết tên cô ta là gì, chỉ thấy cô ta tính ham chữ nghĩa, hay viết thơ từ, mới gọi là *Hồng-nữ-sử*; trước theo *Thạch-đạt-Khai* (tướng mạnh của Hồng-tú-Toàn) cứ khi việc quân ngũ rỗi rài, thường hay xướng họa thơ từ với Thạch, Thạch không địch nổi tài làm thơ của cô, nên mới gọi cô là *Hồng-Tiên-sinh*, quân lính ai cũng biết tiếng.

Sau cô đi giúp Hồng-Tú-Toàn, hết thảy các mưu kế, *Tú-Toàn* phải thương nghị với cô cả, cô trù tính nhiều mưu kế, không bao giờ phải thua trận nào. Nên *Tú-Toàn* rất lấy làm thân trọng, mới gọi là **Nữ-Tham-Mưu**. Khi Tú-Toàn lấy được *Kim-lăng*, tự xưng là *Thái-bình-thiên-vương*, quân nhà *Thanh* thua luôn, cô khuyên nên thừa thế đánh *Bắc-Kinh* trước đã, rồi sau sẽ định đô làm vua. Nếu *Tú-Toàn* nghe lời ùa lên đánh *Bắc*, thì rễ thống nhất được cả thiên-hạ; vì không theo lời cô, nên sau đến nỗi thua mất.

Khi *Tú-Toàn* thua rồi, cô ta đi ru lịch khắp mọi nơi, sau không ai biết đi đâu nữa.

Ng. D.

VIỆT-NAM NHI THẬP THẾ-KỶ

XÃ-HỘI THIỂN ĐÀM

Cứ do cái nghị-định của quan Toàn-quyền cho xuất-cảng lúa gạo hồi đầu vụ mùa này mà quan-sát, thì số lúa gạo ở sứ ta hiện nay dường đã có phần dư-dụ; vậy mà ta xét đến thị-trường lúa gạo thì lại thấy vắng vẻ. Riêng một chốn Nam-Thành là nơi thị-trường, lúa gạo lớn nhất nhì ở xứ Bắc này, trước kia thì buôn bán nào nhiệt nhường nào; mà nay thì thực là sờ sạc, những nguyên-nhân đó rất là phức-tạp; có một điều dù rằng điều đó chưa thực hiện — khiến cho ta phải suy nghĩ nhất, là vấn-đề tăng thuế xuất-cảng thóc gạo để thay cho thuế hai phần trăm, vừa đem ra bàn ở đại-hội-đồng kinh-tế kỳ mới rồi.

Đối với việc nên lấy thuế gì mà thay cho thuế hai-phần-trăm là một vấn-đề khác, sau sẽ có bài bàn riêng. Đây tôi chỉ bàn riêng thuế xuất-cảng lúa gạo nên như thế nào, và nó có thể thay cho thứ thuế nào không thôi: để tiện đường nghị luận.

Nước ta tuy chưa phải là nước có nhiều nhà đại tư-bản, ruộng đất chỉ năm, bẩy sào cho đến mươi lăm mẫu là nhiều, ít có kẻ có đến hàng nghìn, hàng vạn mẫu, nhưng cái số phải đi cấy rẽ, hoặc cầy thuê, cầy mướn cũng vẫn chiếm phần rất nhiều. Trừ những người có hai, ba mươi mẫu trở lên không kể; còn ngoại giả dân-quê ngoài việc cầy-cấy thế nào cũng phải kiếm thêm nghề nữa để mưu-sinh, thì mới có thể sống còn được. Thế mà ở nước ta thì về đường kỹ-nghệ, vốn là thua kém. Trừ một số ít người, thường có nghề khác mà làm, còn thì từ trước kia chỉ thường có nghề dệt vải và nghề làm gạo (làm hàng xáo) để kiếm thêm, đến nay thì cái nghề dệt vải đã bị cái thế-lực hơi-nước, và sức-điện nó đào thải gần hết, mà nghề mới thì chưa có mấy thứ cho đại đa số quốc dân có thể làm được; thành ra chỉ còn trơ trọi có nghề làm gạo là có thể làm được thôi. Năm nào mà gạo bán lưu thông, thì không cứ là được mùa lắm, nhân dân cũng nở mày nở mặt. Chẳng riêng gì người có thóc bán được hơn tiền, người làm gạo kiếm được nhiều lợi, cả đến trăm, nghìn nghề khác, cùng nhân số đông người kia sẵn tiền sắm sửa mà được rồi rào. Rủi năm nào mà gạo bán chậm trễ thì cũng không cứ là mất mùa, nhân-dân cũng phải meo mày meo mặt. Riêng một số ít người ăn dong được ăn gạo hạ, hay những người dư ăn, dư để không quan hệ lắm; còn ngoại giả từ kẻ có thóc, người làm gạo cho đến trăm nghìn nghề khác đều phải chẳng biết lấy gì nương tựa; thậm chí có kẻ phải bỏ cửa bỏ nhà, đi liều đi lĩnh để kiếm miếng mà ăn. Rồi thì trăm nghìn sự xấu khác ở đời cũng nhân đó mà mọc ra tua tủa. Ai đã từng trải ở chốn thị-trường xứ ta và để ý kinh nghiệm một chút thì cũng đều nhận ra được hai cái cảnh-tượng trái nhau cả vậy.

Tôi nói thế, chẳng phải là ý muốn nhà-nước bỏ hẳn thứ thuế xuất-cảng lúa gạo, hay muốn dừng tăng lên nữa đâu. Không tôi không khi nào lại nhĩ lầm như thế. Ở đời có lắm thứ thuế có quan hệ cho dân rất lớn; nếu không lấy thì hại cho dân, chứ chẳng phải nhà nước cần tiền mà phải lấy. Đại khái như đương khi trong nước có thừa nhiều thóc gạo để bán ra ngoài mà nhà nước cứ tăng thuế xuất cảng thóc lên, còn gạo thì liệu chừng thị trường mà tăng giảm, cho hàng vẫn chạy, mà thuế cũng không thiệt quá phần dáng lấy. Như thế thì trong nước sẽ có rất nhiều người được nhờ về sự tăng thuế xuất cảng thóc, vì người thì có việc mà làm, người thì vì có nhiều người dư dụ cũng được lợi lây. Lại như trong nước chỉ thừa có ít lúa gạo, mà nhà nước không cần định rõ số gạo lúa được xuất cảng là bao nhiêu, chỉ liệu chừng tăng thuế xuất cảng để hạn chế bớt đi, thì nhà nước có lợi, mà nhân dân không thiệt gì; vì nếu nhà nước không tăng thuế mà chỉ định rõ số lúa gạo được xuất cảng là bao nhiêu, thì những người buôn to họ cũng liệu chừng mà mua một giá như là phải chịu thuế thêm, chứ những người bán

và những người buôn nhỏ có được giá cao hơn đâu; rút lại thì chỉ một số rất ít người có lợi, mà nhà-nước phải chịu thiệt to. Nói cho thêm rõ, nhà-nước là cơ-quan để lo việc công-ích cho nhân-dân, nên chi nhân-dân không thiệt, mà nhà-nước lợi, tức là có lợi cho nhân-dân; trái lại, nhân-dân không lợi mà nhà-nước thiệt, cũng tức là thiệt cho nhân-dân. Vậy thì lẽ nào những người biết sny xét lại muốn nhà-nước đừng lấy hay đừng tăng thuế xuất cảng thóc gạo, Thế nhưng cái đó phải tùy theo tình thế trong nước và hiện trang thị-trường; không có thể mấy năm hay mỗi năm chỉ quyết định một lần, rồi cứ phải theo số tiền đã định mà thi hành cho đến kỳ sau mới bàn lại được. Ước ao rằng nhà nước sẽ đặt ra một hội đồng riêng, một vài tháng lại họp một lần để trông chừng tình trạng mà tăng giảm. Khi nên tăng thì chẳng vì thừa tiền mà không tăng, khi nên giảm thì cũng chẳng vì thiếu tiền mà không giảmtrái lại, không nên tăng-giảm cũng chẳng vì lẽ gì mà tăng giảm. Như thế thì lúa gạo vừa không đến nỗi đình trệ để hại đến nhân-dân, và nhân-dân cũng không đến nỗi thiếu lúa gạo mà ăn vậy.

Lão-Long

* * *

Cánh cửa mở kẹt. Một chàng thiếu-niên tay cầm cuốn giấy dón dén đi vào.

— Anh hỏi gì? Lời ông chủ.

— Bẩm, ông tôi xin việc làm.

Chàng thiếu-niên hai tay nâng chiếc đờ-măng, kèm theo quyển li-vê học-trò và cái bằng Tiểu-học-Pháp-việt, nét mặt nửa buồn nửa vui, trong tâm chí mong được tiếng «Ừ» của ông chủ để thỏa lòng hy vọng, cái hy vọng chứa chan..... Chàng đứng hai tay chắp lại rất cung-kính lễ-phép để đợi trả lời câu hỏi của ông chủ sắp ban ra. Ông chủ mắt đưa qua chiếc đờ-măng, tay cầm điếu thuốc lá để xuống bàn, thong-dong mở quyển li-vê, mỗi một phút đối với chàng thiếu-niên, nó lâu là bao nhiêu! Cất cái giọng đường-hoàng đĩnh-đạc, ông chủ hỏi:

— Từ ngày thôi học, anh ở nhà làm gì?

— Từ ngày thôi học, con ở nhà xuốt một năm giời không tìm được việc. Con đến xin ông xem có việc gì có thể giúp sống được cái đời con, con xin đa tạ.

— Tính hạnh cũng tốt, tài học cũng khá, tiếc rằng đày cũng đủ chỗ rồi, anh cứ đợi, hễ có chân nào, tôi sẽ gọi anh. Anh cứ về.

— Chào ông.

— Tôi không dám.

Buồn thay tiếng «chào ông» đó! mà cũng lạnh-lùng thay cái «Không dám» ấy! Chàng thiếu-niên từ từ đi ra, chân lê đôi giầy lẹp-kẹp, mặt tẻ ngắt, cái hy vọng chứa chan lúc nẫy đã theo với tiếng chào mà bay đi mất. Ra đến đường, chân tuy nhắc mà không muốn bước, trông thấy người má quái sao! Thành trông thấy người nào cũng ra giáng phong-lưu cả, chàng trông chàng nghĩ, nghĩ mà cám cảnh thay cho thân thế.....

NGUYỄN-XUÂN-HUYÊN

BOUCHERIE

Phạm - Quốc - Huấn dit **Nam - Thành**

46, Rue de France (Phố Hàng-Thiếc)

NAM-DINH

HIỆU BÁN THỊT BÒ

Bản-hiệu có mấy lời kính trình cùng các Quý-khách:

Thứ ba và thứ bẩy bản-hiệu có bán **thịt bò non.** Còn các ngày thường **thịt bò, thịt lợn,** bản-hiệu bán rất thật thà, theo đúng cách vệ-sinh. Thịt rất ngon, giá tiền tinh hạ. Bản-hiệu có gửi đi các nơi. Các ngài ở xa xin viết giấy về lấy sổ mua tháng thì rất tiện lắm. Bản-hiệu xin giao tới tận nhà.

Các Quý-khách chiếu cố, bản-hiệu rất hoan nghênh.

Phạm-Quốc-Huấn cẩn bạch

Xã-Hội Ba-dào-ký

Ông cử **Nguyễn - xuân - Khôi** hiệu *Mai-song*, (người làng Cống-thủy, tổng Yên-minh, phủ Yên-khánh Ninh-bình), khi lên chơi núi **Non - Nước**, về buổi chiều thu, gió may hưu-hắt, khí núi lạnh-lùng, nhân ngắm cảnh sinh tình mới làm ra bài *Thúy-sơn hoài-cổ* :

Đêm thu giời nước một màu,
Cành hoa sườn núi, khóm lau bên ngàn.
Sông Vân chèo chiếc thuyền lan,
Chén quỳnh chuếnh-choáng, ngón đàn tính-tinh.
Thuận ròng qua núi **Hộ-thành**
Ngẫm ngùi phong cảnh, mối tình ngẩn-ngơ.
Nhớ quan **Trương-đại-nhân** *xưa.*
Chơi đây còn mấy bài thơ phẩm bình.
Có gió mát, có giăng thanh.
Có vườn tùng, cúc ; có đình dục, phong, (1)
Có chùa chiền mõ, sớm chuông.
Đầu non vượn hót, mặt sông cá đờn,
Phụ-ruyên Hồi-hạc *củng hoàn.*
Ninh-Bình đệ-nhất kỳ-quan, đâu bằng !
Đòi phen cỏ đón hoa mừng.
Các quan phong-hiến (2) *trước từng đăng lâm,*
Sơn thủy bất tại cao thâm, (3)
Cuộc đời trải mấy cồ cầm vẫn còn.
Triều **Lê** *xưa, đức Thánh-tôn,*
Tuần ru ngự-giá, sơn-ngôn (4) *chúc mừng.*
Đàn khe, phách suối vang lừng,
Ngự-thơ còn tạc trên tầng non cao.
Cỏ hoa thêm sắc mỹ-miều,
Mây hôm cuồn cuộn, sóng chiều rung-rinh.
Chim gọi nguyệt, cá nghe kinh,
Ngoài sông phố-khách, trong thành rinh quan.
Thị-thành mà thú lâm-tuyền
Biết bao nhân trí (5) *du quan phẩm đề.*
Ngán thay thời-vận thiên-di,
Bỗng đâu một trận gió tê cát lầm.
Nước cồn, sóng vỗ ầm ầm,
Tiếng ran cửa động, khói rầm mặt sông.
Mây bay đỉnh núi lạnh-lùng,
Cỏ cây dường cũng ra lòng hắt-heo.
Giăng quanh-cõi, gió đìu hiu,
Dê leo thạch-đẳng (bậc đá), *khỉ leo thạch-bàn* (bàn đá).
Chim sớm khóc, vượn hôm than,
Chùa sư ai ở ? bàn tiên ai ngồi ?
Thương đời, đá đồ bồ hôi,
Thương thu, cúc cũng mất mùi hương xưa.
Thạch-bia còn mấy bài thơ,
Chữ nhàn-nhạt mực, rêu lờ-mờ xanh.
Xưa sao sơn-thủy hữu tình ?
Giờ sao nước biếc non xanh kém mùi ?
Xưa sao phong cảnh có người ?
Giờ sao giăng cợt hoa cười, mặc ai !
Buồn trông lên chốn sơn-đài,
Cột trong mây cuốn, rèm ngoài mưa tuôn !
Buồn trông ra mái giang-thôn,
Sóng đầu chạy ngược, nước nguồn chẩy xuôi.
Trong thành nghe mấy tiếng còi,
Ngậm ngùi ai chẳng như ai nhớ nhà.
Ngoài sông nghe mấy điệu già, (còi)
Nước non đâu đó, đều là tiếng thu.
Khách chơi có biết chăng ru, (6)
Nước non ta nước non Hồ cớ sao ? (7)
Xưa thế nào ? nay thế nào ?
Nhận xem phong cảnh, biết bao nhiêu tình.

Núi **Thuý-sơn**, hay là núi **Dục-thuý** (*chim chả tắm*) thường gọi là núi **Non-nước** ở về phía bắc tỉnh-lỵ tỉnh *Ninh-bình*, gần ngã ba sông **Vân-sàng** hợp lưu với sông **Đáy**, đang chỗ hai ròng nước chảy giao nhau rất mạnh, núi này mọc ngay ra gần giữa lòng sông, đứng sững một mình, như cái cột chắn ngang lấy ngọn sóng đang lao xuống, làm cho phần đất phía nam sông giữ được vững chân.

Núi này phong cảnh rất đẹp, đời nhà **Trần** có cụ **Trương-hán-Siêu** (người làng *Phước-am*) đỗ *Thái-học-sinh*, làm quan đến chức *Thái-phó*, khi về hưu trí, làm nhà ở trên mặt núi đó, để di dưỡng lúc tuổi già, cụ có đề bài thơ mỗi câu năm chữ như sau này:

山色正依依
Sơn sắc chính y y,
遊人胡不歸
Ru nhân hồ bất quy?
中流光塔影
Trung lưu quang tháp ảnh,
上界啟岩扉
Thượng giới khải nham phi.
浮世如今別
Phù thế như kim biệt,
閒身悟昨非
Nhàn thân ngộ tạc phi,
五湖天地濶
Ngũ hồ thiên địa khoát,
好訪一漁磯
Hảo phóng nhất ngư kỳ.

Nghĩa là:

Non xanh xanh biếc một màu,
Ai ơi còn mải đi đâu? không về.
Giữa giỏng bóng tháp lập lòe,
Đầu non khép mở mái hè phên thưa.
Cuộc đời nay thấy khắc xưa,
Thân nhàn ngẫm lại ngày xưa biết nhầm.
Trông vời giời nước muôn tầm,
Ta tìm bàn đá, tạ nhằm câu chơi.

Đời vua **Lê Thánh-tôn** mới làm *hành-cung* trên núi đó để khi ngự-giá giạo chơi; về sau các đời vua chúa, các bậc văn-nhân, đều có qua chơi đề vịnh thơ ca rất nhiều.

Đến năm **Minh-Mệnh** thứ hai, vua ngự ra chơi, thấy thành tỉnh này xây tựa vào núi, có thế thiên-hiểm vững-vàng, mới đổi tên núi là **Hộ-thành** (hộ vệ cho thành quách). Nhưng từ khi *thành* phá cả rồi, thì cái tên đó lại hoá ra vô-vị.

Mới đây cảnh sắc lại càng thay đổi khác xưa, vết chân câu cá, mặt đá đánh cờ, khách chủ lăng-nhăng, lầm than nỡ mặc, ngán cho nỗi muốn lưu danh cùng non nước, nỡ đem lòng đục khoét cả hang cùng; chỗ nghỉ chỗ ngồi, làm nhẵn phẳng cả mấy hòn đá trắng. *Phong trần đến cả sơn khê!* khiến cho người ngắm cảnh nước non lại tưởng nhớ đến thơ văn kim cổ.

Nguyên-xuân-Dương

---

(1) Dục,phong 浴風 tắm mát, hóng gió,

(2) phong, hiến 風憲 các quan đi coi phong-hóa.

(3) ngày xưa có câu : sơn bất tại cao, hữu tiên tắc danh ; thủy bất tại thâm, hữu long tắc linh 山不在高,有仙則名,水不在深,有龍則靈, nghĩa là: núi không cứ cao, có tiên thì có danh tiếng, nước không cứ sâu, có rồng thì thiêng.

(4) sơn ngôn 山言 là núi có tiếng vang như người nói

(5) nhân trí 仁智, sách Luận-ngữ có câu nhân giả nhạo sơn, trí-giả nhạo thủy 仁者樂山,知者樂水, nghĩa là người nhân từ vui chơi núi, người trí thức vui chơi nước,

(6) Câu khách chơi có biết chăng ru, nguyên văn là : Rữ ru khách riệc tri hồ,
與遊客亦知乎

(7) Hồ là một xứ ở mạn bắc nước Tầu, khí hậu lạnh lẽo, phong cảnh điu hiu, suốt năm thường như mùa thu.

VŨNG MÁU ĐÀO

(Phố Đông-Mỹ Hải-Dương)

Chuông nhà thờ rền-rĩ điểm mười một tiếng (bình boong), mặt giời vừa sế đỉnh đầu bước sang ngọ; tu tu còi tầm sở rượu réo-rắc báo đúng 11 giờ, hôm đó nhằm vào ngày 26 Juillet 1930. Trên con đường phố Đông-Mỹ (chợ tây cũ), trời nắng chang chang, đường xá vắng tanh không có một ai, chừ vài con bé bán lạc dang và một vài anh cu-ly xe, giắt xe đi kiếm khách, ngoài phố xá đều vắng ngắt như tờ, như cảnh ban đêm. Bỗng nhiên trên một lớp nhà gạch làm chân phương, số 19, có tiếng ồn-ào kêu gào rất ai oán thảm thiết, ở trong nhà đó đưa ra: « Ối các ông các bà hàng phố ơi! cứu tôi với! tôi chết rồi! » Tiếng kêu thanh thảnh nghe như run sợ, rồ ra tiếng một người thiếu nữ phải lúc nguy nan kêu người cứu vớt. Tiếng kêu đó nghe như tiếng chuông chùa, theo luồng gió đưa khắp cả một phố. Rồi tiếng kêu kạch, hai cái cánh cửa nhà đó đều mở toang, một người đàn ông tuổi độ 30, mặt mày tái mét như con gà bị người ta cắt tiết chân bước lẩy bẩy, không nhắc được bước, tay chân run lập-cập, hơ-hất chạy ra, mồm rú kêu: « Ối ông Trưởng-phố ơi! hàng phố ơi! chúng nó chém nhau kìa! » Cảnh phố xá đang lúc im lặng bình tĩnh, bỗng làm cho ai nấy đều chen chúc-nhau, chạy bổ lại quây quần lớp nhà đó. Xem một đôi lứa trẻ vì không được vẹn mối chung tình, mà chúng đâm chém nhau.

Một lớp nhà gạch bên ngoài, giữa một chiếc giường, đối diện trên là bàn thờ ông vải, dưới đất cạnh chiếc giường ấy xuống, một đôi giai gái nằm vục trên vũng máu đào, cùng một con dao bầu, ngoài đó trên giường còn thấy một quyển sách truyện Kiều, khiến cho ai bước vào thấy vậy, phải dùng mình sởn gáy.

Một chốc sau ông phố-trưởng và một thầy cảnh-sát đến, bèn đốc thúc mọi người khiêng cả lên xe đưa đi. Hai chiếc xe từ từ rong ruổi qua phố Kho-bạc, bờ-sông, qua phố Khách, thẳng vào con đường chùa Muống, vào Sở-Cầm, theo sau một lũ trẻ con, một ông phố-trưởng Đông-Mỹ, một thầy cảnh-sát, và một bà mẹ thân sinh ra cô thiếu-nữ. Trẻ con reo hò, bà lăn lộn tay nâng vạt áo đỡ giòng nước mắt, khóc lóc kêu gào: « Hỡi con ơi! hỡi giời ơi! công tôi mang nặng đẻ đau, chỉ có một nó dễ đỡ-đần trong cửa trong nhà; bây giờ nó nỡ vác dao chém chết con tôi! Giời ơi! con ơi! là con ơi! hu hu. » Tiếng gào khóc của bà cụ khiến cho mọi người trong hàng phố nhìn qua cái cảnh đó, lại bùi ngùi rỏ giọt thương-tâm. Xe vào cầm, song việc trình báo, hai chiếc xe đó lại dong duổi thẳng con đường đó ra nhà thương. Vì đâu sinh ra tấn thảm-kịch này? mà đôi trẻ kia là ai? Cậu *Đoàn-ngọc-Chữ* và cô *Lê-thị-Thu* đó mà.

Cậu Đoàn-ngọc-Chữ là lệnh-thứ cụ Điều ở phố Đền-Ông. Cậu là một người nết-na, trước kia cha mẹ cậu cũng cho cậu theo đòi học hành ở trường Pháp-Việt bản-tỉnh. Cậu được ăn học, cũng muốn dốc lòng học hành mai sau danh khắc bảng vàng, gọi là để báo đền chút đỉnh nợ nhà, nợ nước. Nhưng than ôi, cậu thấy việc học của cậu càng ngày càng kém chúng bạn, cậu biết không thể theo đòi được, bèn soay quanh, cậu bèn tìm nghề, cậu theo đuổi troug bốn năm ở trường Bách-nghệ Hanoi, về môn tài-sế cậu nắm trắc cái bằng: (bác tài) cậu ra kiếm việc. Lúc này là lúc cậu có một mối hy-vọng phải tự lập nghiệp nuôi thân. Nhưng cốt nhất ta phải có một người lam bạn tri-kỷ, đỡ đần với ta một tay, trong trí óc cậu vẫn đinh-ninh chỉ có một việc là thế.

Gần đây cách 500 thước sang phố Đông-Mỹ có cô Thu.

Cô Thu nay vừa nhị tuần, người to béo. Cô tuy không được nghiêng nước nghiêng

thành cho lắm, nhưng cũng có vẻ người, bạn gái tỉnh Đông ít ai sánh kịp. Cô vừa có sắc lại có tài, tuy cô ở chỗ bần hàn xuất thân nhưng cô có tài buôn bán, ở nhà, cô chỉ cùng một gánh cá mắm, ngồi quán chợ là bạn thân, ngoài ra cô không có chơi bời ngao du cùng ai. Ai ngờ duyên giời đưa lại, ông tơ bà nguyệt hình như đã xe giây cô từ trước! Cô yêu ai? Cô có lòng với ai? Lúc đầu không ai hiểu cả, sau bức màn bí-mật từ từ vén mở, thì ra cô cùng cậu Đoàn-ngọc-Chữ yêu vụng dấu thầm với nhau ròng rã hơn năm năm trời nay. Nào trong những lúc trăng thanh gió mát, trên dịp cầu sắt, dưới quán ông Đống, trên đường Đờ-Bô, nọ buồng săm Phú-hữu, cao lâu rạp hát, người ta vẫn thấy một cặp trai gái vơ vẩn tình-tự vui đùa ở các chốn ấy. Đôi trai gái nào? Cậu Đoàn-ngọc-Chữ và cô Lê-thị-Thu đó. Lại lúc ngày rằm mùng một dưới cửa từ bi chùa Giác, quỳ lậy trước đấng từ-bi, cùng-nhau thề nguyện, ghi tạc chữ đồng, tấu lạy xin ngài chứng dám. Tuy rằng đôi nhân-tình đó, nhưng cô cậu yêu dấu nhau như một đôi bạn tri-kỷ vậy. Ngày 25 tháng riêng ta năm canh-ngọ cho đến giờ, cậu vẫn cùng cô bàn tính việc trăm năm cho có bề ổn-thỏa xong-xuôi, trước để khỏi cái tiếng của kẻ ghen ghét thóc mách, chê bai, sau cho việc mình được vẹn toàn chu đáo. Cậu vẫn thỏ-thẻ với cô rằng: « Việc hôn-nhân của đôi ta là việc hệ trọng đến một đời, không phải hàng rau hàng cá gì, nếu phi mối không thành, không có lời cha mẹ không xong. » Cậu cứ năn nì xin cô van nài cùng lệnh-song-đường, nếu được thế chắc là việc hôn nhân của cô cậu có bề ổn thỏa hết. Mọi lúc đêm thanh cảnh vắng, cô vẫn thường đem lời cậu mà thộ thẻ cùng mấy bà thân sinh cô, và ông anh ruột, nhưng than ôi, giời chẳng chiều người, ông tơ ghét bỏ, mỗi lần cô đem việc đó ra nói thì lại bị bà mẹ và ông anh mắng át hắt ra, muốn toan cắt hẳn mối tơ tình của cô; thỉnh-thoảng bà mẹ lại lấy lời an ủy can ngăn: « Con ơi! Kể con, mẹ chỉ có một mình con là gái, sau mẹ chỉ trông cậy ở con, tuy nhà ta kém tiếng, nhưng con còn hơn người, vả lại con đi đâu mà vội, để mẹ tìm kiếm cho con, đời bây giờ là thói đời đen bạc, họ chỉ cốt về tiền, về sắc; lúc tiền hết, sắc kém, họ lại dể dúng con đi. Con đừng nghe tiếng ngọt, lời tán mà siêu tấm lòng; con chậm một ngày thì con vinh dự biết mấy: thiếu gì nơi con kết nghĩa deo cầu, Tham, Đốc, Phán. Kìa con không xem ngay gương chúng bạn con kia: con anh thợ đồng-hồ, mà vớ được ông Tham hỏa-xa, ra hài vào dép, lên xe xuống ngựa, vinh-dự biết bao! Sao con không soi, mà con nỡ rẻ-dúng tấm thân con sa chỗ bùn lầy! » Thưa mẹ con vẫn hiểu thế, nhưng ở đời trọng cái nghĩa ăn ở tử tế là hơn, cứ gì Tham, Đốc, Phán; danh có mà bụng hẹp, thì cái hạng đó con cần chi con phải màng phải ham. Kìa sao cô tiểu-thư nọ con quan nọ, lệnh-tốc cao môn, mà phải đi theo anh tài-sế. Con bà phán nọ lại có ý yêu dấu anh chàng kéo xe. Thế, người ta còn lấn mình theo. Con đây chỉ vì trọng cái nghĩa, trọng cái bụng tốt, vậy xin mẹ cho chúng con trộm phép kết bạn trăm năm. »

Cô cố nài, cô cố ép mà bà mẹ cùng ông anh nhất quyết phăm phăm cắt đứt đoạn tình cho cam. Vì lẽ đó, lòng cậu Chữ áy náy, mà cái công cậu Chữ thành cái công dã-chàng xe cát bể đông, cậu từ đó buồn chán, mất hết hy vọng, mà cái mối tình cậu không muốn dứt, muốn cho vẹn cho trọn cùng nhau, sống chết có nhau, cậu sợ mai một chiếc hoa kia lại ra được người khác hưởng.

Hồi 11 giờ trưa hôm 26 Juillet, cậu chén rượu ngà ngà, dở tỉnh dở say, săm săm cùng con dao bầu đến tận nhà cô Thu, quyết liều một phen. Nhà vắng, cô Thu đang nằm trên giường, cất tiếng thỏ-thẻ đọc Kiều lẫy:

Dù khi lá thắm chỉ hồng,
Nên chăng thời cũng tại lòng mẹ cha.

Hay đâu đằng sau có tiếng hỏi, thế nào mợ? có lấy tôi không? Cô Thu vừa cất tiếng trả lời: Thưa cậu, tùy mẹ em, em không biết. Cô nói xong, chồm

rậy, thì ôi thôi, hai nhát dao bầu băm mạnh, cô bị sả vai, cô nằm bất tỉnh nhân sự. Cậu bèn cưa luôn cậu vài nhát, chả mấy lúc đôi trai gái đó nằm trên vũng máu đào. Than ôi, vì muốn vẹn chữ tình mà chẳng vẹn tình, vì đâu? gây nên cuộc lưu huyết ghê gớm!

Sau cơn tai biến dị thường, trên con đường Bờ-sông ra thẳng tòa án, một cậu trai trẻ, đầu cạo trọc, mặt trắng trẻo, hai tay bị sích, cùng một người lính đi kèm vơ vẩn ở cửa tòa án Đệ-nhị-cấp, về phố Kho-bạc, mặt mày ủ ê ra chiều bẽn-lẽn băn-khoăn . . .

Duyên kia ai rất tơ đào!
Kẻ sang nhà đá, người vào nhà thương.

Ôi chữ tình! . . các bạn thiếu-niên anh em ta phải nghĩ.

LÂM-KIỀU

Y-kiến và tiêu-tức trong báo-giới

Các chính-đảng tại Hạ-nghị-viện Pháp

Chính-trị ở các nước Âu Mỹ, nhất là chính-trị ở nước Pháp, là một việc rất phiền phức, mà đương buổi đời nay, lại có quan-hệ đến chính-trị ở nước ta, vậy xét đến các đảng phái ở Nghị-trường, tìm cái xu-hướng, cái tôn-chỉ của họ, tưởng cũng là một điều hữu ích.

Sau cuộc tổng tuyển-cử ngày 22-29 tháng Avril năm 1928. Hạ-nghị-viện Pháp gồm có cả thảy 611 nghị-viên, theo khuynh-hướng và vị-trí ở nghị-trường chia làm ba phe nhớn thường gọi là: Tả-dực, Trung-ương và Hữu-dực.

1) **Tả-dực** gồm có bốn đảng chính: Xã-hội cấp tiến, Xã-hội hợp nhứt, Cộng-hòa xã-hội và Cộng-sản.

Đảng *Xã-hội cấp tiến* có 114 đại-biểu ở nghị-viện, kỳ tuyển cử 1928 được 1655.000 phiếu (tức là được 17 phần 100 người đi bầu). Đảng này lập ra đã lâu, từ khi chính-phủ Cộng-hòa thứ ba mới thành lập, đối với các đảng, trước đứng bên cực tả nên mới mang hai chữ cấp tiến. Kỳ thực thì ngày nay không còn gì là cấp-tiến nữa. Trái lại, sau này có lẽ sẽ trở nên một đảng bảo thủ.

Đảng-viên xã-hội cấp tiến đều là người thuộc phái tiểu-trung-lưu, hoặc là điền-chủ ở thôn-quê, hoặc buôn bán ở thành thị, tuy không phải là vô sản, nhưng cũng chưa là tư-bản thực. Chương trình của đảng này cần trong một câu: bênh vực kẻ «nhỏ» đối với kẻ «nhớn». Hộ vệ cho bọn tiểu trung-lưu, phản đối cái chế-độ giáo-hội, đánh đổ phái đại tư-bản và cướp lấy quyền chính-phủ, ấy là đại-lược những việc đảng ấy cố thực hành. Cũng vì thế mà đảng Xã-hội cấp-tiến tuy có tính-cách bảo-thủ mà vẫn ra mặt tả-phái hợp tác cùng đảng xã-hội. Bản ý là lập thành Tả diện liên đảng, (cartel des gauches), để đối với hữu đảng.

Đảng *Xã-hội hợp nhất* hiện nay còn 107 nghị-viên, kỳ tuyển-cử năm 1928 được 1698 000 phiếu, (tức là 18 phần 100 người đi bầu)

Đảng Xã-hội kia là một đảng cách-mệnh theo chủ nghĩa Karl Marx. Vì thế mà các đảng-viên đảng xã hội xưa vẫn phản đối việc quyết định ngân-sách việc chính-bị v.v. tóm lại là phản đối hết cả các chính-sách của Chính-phủ.

Nhưng từ sau khi cuộc Âu-chiến, thì đảng xã-hội chỉ chủ-trương cải cách dần dần. Ngay trong đảng xã-hội ngày nay cũng chia làm hai phái: hữu-dực và tả-dực. Hữu-dực thì đã công-nhiên theo chủ nghĩa ôn-hòa so với đảng xã-hội cấp tiến cũng không khác gì mấy.

Lắm người không am hiểu tình-hình chính trị bên Pháp, nghe nói đến đảng xã-hội thì đã tưởng-tượng ngay đến những sự bạo động cách mệnh. Không phải thế. Đảng xã-hội hợp nhất bây giờ chỉ là đảng cách mệnh

về lý-thuyết, còn về thực-hành thì cũng không cực đoan gì mấy. Lắm lúc lại hợp-tác với đảng xã-hội cấp-tiến, như kỳ tổng tuyển năm 1928.

Đảng cộng-sản (II nghị-viên, 1064 phiếu, II phần trăm người bầu) là đảng mới thành lập từ sau khi Âu chiến, gồm những đảng viên cánh tả của đảng xã-hội. Đảng này chịu mệnh lệnh Đệ-tam quốc tế ở Moscou, kỷ-luật rất nghiêm nhặt. Đối với tất cả các đảng ở Nghị-trường, đảng Cộng-sản đứng vào phái cực-đoan, lấy cách-mệnh bạo-động làm phương pháp cải cách xã-hội.

Hai đảng Xã-hội và Cộng-sản cũng chung một chủ-nghĩa. Nhưng về thực-hành thì lại khác nhau, mà có khi đến xung đột nhau nữa. Như kỳ tổng-tuyển-cử năm kia đảng Xã-hội bỏ đảng Cộng-sản mà hợp-tác cùng Xã-hội cấp tiến, vì thế mà đảng Cộng-sản hồi ấy thất bại chỉ có 11 đại-biểu thôi.

Đảng viên Xã-hội một nửa là thợ thuyền, một nửa là các nhà tiểu địa-chủ, (vì đảng Xã-hội không phản đối tiểu tư bản) Còn đảng viên đảng Cộng-sản thì thuần là vô-sản, như thợ thuyền ở các thành-thị miền bắc nước Pháp và ở Paris, và dân cày thuê ở thôn quê, nhất là ở miền Nam nước Pháp.

Xem thế thì hai đảng tuy cùng chung một máu, cùng thờ một tổ mà có khác nhau xa, cứ danh hiệu thì anh em, nhưng thực ra là thù-nghịch.

Ngoài ba đảng nhớn kể trên kia, tả dực lại còn có ba đảng nhỏ nữa là *Cộng-hòa xã-hội*, 16 người; *Xã-hội-pháp*, 14 người *Độc-lập tả-đảng*, 20 người; cộng là 50 nghị-viên, kỳ tuyển cử năm 1928 được 469000 phiếu tức năm phần trăm số người đi bầu.

Người trong mấy đảng này là đảng viên của đảng Xã-hội. Vì không theo kỷ-luật mà bị khai trừ hay tự bỏ ra. Tính cách đặc biệt của họ là vừa thiên về tả, vừa muốn tham dự vào chính-phủ. Tức như ông Briand đảng-viên đảng cộng-hòa xã-hội mà hiện nay dữ bộ ngoại-giao trong nội-các Tardieu là nội-các của hữu-dực. Nói cho phải thì mấy đảng này cũng không phải là đảng quan trọng, cũng không phải là đứng đắn ở Nghị-trường.

Thống kê tả-dực ở nghị-viện hiện nay có 6 đảng, theo thứ tự, từ tả sang hữu là Cộng-sản, Xã-hội-hợp-nhất, Xã-hội-Pháp, Cộng-hòa-xã-hội, Độc-lập-tả-đảng, Xã-hội-cấp-tiến, cả thảy được 271 nghị-viên, đem so với số 611 nghị-viên thì chưa được nửa. Nhưng tuy thiểu số mà thực lực lại mạnh hơn cả, ấy cũng là bởi quốc-dân Pháp ngày nay tư-tưởng thiên về bên tả nhiều.

2.) — **Trung-ương** hiện nay có bốn đảng: *Cấp-tiến-tả đảng* (51 nghị viên) theo hai khuynh-hướng trái ngược nhau, khi nghiêng về bên tả, khi nghiêng về bên hữu. Đối với những lợi-quyền, đảng này bỏ phiếu cho bên hữu, còn đối với vấn-đề chính-trị, bọ lại hợp tác với bên tả. Nếu đảng này mà được 200 đại biểu ở Nghị-trường, thì hẳn việc thống-trị trong nước sẽ dễ dàng, vì sẽ không bị ai ngăn trở,

Thứ hai là *Cộng-hòa tả-đảng* (66 nghị viên) gồm có những người tư-tưởng ôn-hòa, họ công nhận chính thể dân-chủ, nhưng xét ra hãy còn bảo thủ tuy vậy; đảng này một đôi khi cũng còn chịu ảnh-hưởng của các phái tả.

Đến đảng *Dân-chủ xã-hội* (31 nghị viên) mới thật là đảng đứng ra ngoài phạm-vi thế-lực của phái cấp-tiến, tức là những người bênh vực cho các nhà đại tư-bản, đại địa-chủ, là những người thuần bảo-thủ, đối với cái chính sách bên tả đều nhất luật phản đối cả.

Ngoài ba đảng trên kia, còn đảng *cấp tiến và xã-hội* (17 nghị viên) do ông *Franklin — Bouillon* làm lãnh-tụ - Người trong đảng này trước kia đều thuộc về đảng xã-hội cấp-tiến, nhưng vì thiên về chủ nghĩa quốc-gia hơn, nên mới đây biết lập thành đảng nhỏ. Cũng vì thế mà năm xưa Nội-các *Poincaré* thành lập được họ tán thành. Tổng cộng Trung-ương gồm có bốn đảng kể từ tả sang hữu: Xã-hội cấp-tiến tả-đảng; Cấp-tiến tả-

đảng, Cộng hòa tả-đảng và Dân-chủ xã-hội chiếm 464 ghế ở nghị viện, kỳ tổng tuyển cử Avril 1928 được 2145.000 phiếu, tức 22 phần trăm người bầu.

Kể cái số 164 nghị viên cũng đã khá đông, nếu mà đồng-tâm với nhau, theo chung một kỷ luật, giữ chung một thái độ thì thế lực ở nghị-trường đối với các vấn-đề lợi-quyền và chính-trị không phải là nhỏ. Song bốn đảng này vẫn không có chí hướng nhất định, khi đảng này nghiêng về tả, khi đảng kia ngả sang hữu, vì vậy mà kém thế lực đi nhiều. Tóm lại một câu, Trung-ương thuộc phái cộng-hòa nhưng vẫn giữ cái trật tự cũ của xã-hội.

30) — **Hữu-dực** ở Nghị-viện có ba đảng làm đại biểu: Phe *nghị-viên độc-lập* (39 người) gồm có các chà quí-tộc được bầu ra. Phần đông đều muốn đánh đổ chính-thể cộng-hòa. Bây giờ ông *Léon-Daudet* ông *Charle-Maurras* hai tay văn-sĩ có tiếng ở nước Pháp đều ở trong đảng này cả. Hai ông này lại theo chữ nghĩa quân chủ. Đảng độc-lập đối với Hữu-dực cũng như đảng cộng-sản đối với Tả-dực nghĩa là cũng đứng vào địa-vị cực-đoan cả.

Đảng *Cộng-hòa dân-chủ đồng-tâm* (91 nghị viên, viết tắc là U. R. D.) cứ bề ngoài mà nói thì có khuynh-hướng về trung-ương ít nhiều và họ cũng từng tuyên bố là theo chủ nghĩa tân-tiến, nhưng sự thực thì không thế. Xét hai cái đặc tích sau này thì rõ: đối với vấn-đề tôn giáo, đảng này tán thành cho phái Gia-tô, đối với vấn-đề xã-hội thì lấy giai-cấp tiêu biểu cho trật tự — Chính phần mười đảng viên của U. R. D. đều là nhà đại tư-bản, đại địa-chủ, quí-tộc, hay là thuộc phái Gia-tô trưởng-giả (bourgeois catholique). Chương trình của đảng này gồm có ba phần: *duy trì chủ-nghĩa quốc-gia, hộ vệ phái tư-bản và quí tộc, bênh vực chế độ Gia-tô giáo.*

Cuối cùng là *đảng Dân-chủ bình-dân* (18 nghị viên). Đảng này mới lạ.— Họ tuyên bố rằng đối với chính-sách hòa bình quốc-tế của phái tả họ rất tán thành, họ phản đối quốc-gia, bọn Gia-tô và đối với vấn-đề tôn-giáo vẫn giữ thái độ trung lập. Nói tóm lại là công-nhận chính-thể dân-chủ, nhưng vẫn công kích các đảng tả về phương diện tôn giáo, xã-hội và chánh-trị, cho rằng cách hành động của các đảng kia chỉ để phá hoại trật tự mà thôi.

Gồm ba đảng vừa nói, hữu-dực có 144 nghị viên, kỳ tuyển cử 1928 được 2160000 phiếu, tức 23 phần 100 người bầu.

Rút lại, thế quân bình các đảng chính-trị, sau cuộc tổng tuyển cử ngày 22, 29-Avril 1928 như thế này:

Số người bầu: 9351,000

Tả-dực: 4846.000 phiếu

Trung-ương: 3846.000

Hữu-dực: 2160.000 phiếu

Số ghế của các đảng ở Nghị-viên hiện nay:

Tả-dực: 282 nghị viên, được 45 phần 100 ghế. *Trung-ương* 165 nghị viên được 27 phần trăm ghế. *Hữu-dực* 114 nghị viên được 24 phần trăm ghế.

Đấy là không kể 20 nghị-viên *độc-lập*, không thuộc đảng phái nào cả.

Nay đem Tả-dực, mà so sánh cùng Hữu-dực, thì tả-dực đông hơn. Song phải biết rằng Hữu-dực bao giờ cũng được một số đông nghị viên của Trung-ương tán-trợ. Cũng vì thế mà, tuy Tả-phái có thanh thế đối với quốc dân Pháp, quyền chính-phủ vẫn về tay Hữu-dực.

Kết luận: Xét về các đảng chính-trị ở Pháp, ta không nên lầm về cái tên của họ, phần nhiều đảng đều nêu một cái tên to tướng mà kỳ thực trong ruột chẳng có gì, lắm khi cái tên ấy lại cùng với tôn chỉ phản đối nhau nữa.

Song đại-lược ta cũng có thể nói được rằng Tả-phái gồm có những đảng tư-tưởng mới mẻ và rộng rãi hơn Trung-ương và Hữu-phái.

P. T.

Tường-tình trận đánh nhau ở Quảng-tây

Quân Vân-nam thua to

Từ khi quân Trương-Quế kéo lên Hồ-nam, chực nhòm Võ-Hán trong khi Tưởng-giới-Thạch mải đánh quân Diêm-Phùng, thì ở Vân-nam, Long-Vân theo lệnh Tưởng sai Lô-Hán đem hơn một vạn quân sang Quảng-tây, vây thành Nam-ninh (tỉnh thành Quảng-tây). Khi đó trong thành Nam-ninh chỉ có bọn Vy-vân-Tùng, Hoàng-thúc-Sơ, v.v với mấy nghìn dân quân tưởng là đánh lấy rất dễ. Nào ngờ, vì đường lối Quảng-tây hiểm trở, việc vận tải khó-khăn, quân Vân-nam vì đạn dược và lương thực thiếu thốn, lại không thuộc đường lối, nên đánh mãi chẳng ăn thua gì.

Quân Vân-nam khi đi, chở theo rất nhiều thuốc phiện, định bán đi để lấy tiền chi dụng, nhưng vì dân quân tỉnh Quảng-tây bị bọn Trương-Quế khêu gợi, rất ghét quân Vân-nam, nên họ chẹn đường ăn cướp mất nhiều lắm. Chẳng bao lâu, quân Trương-Quế bị thua ở Hồ-nam, tàn-quân lại kéo về Quảng-tây, bấy giờ quân Vân-nam đã không lấy được thành Nam-ninh mà thấy quân Trương-Quế lộn về, lại e bị đánh giáp hai mặt, vội-vàng phải người sang Quảng-đông cầu cứu. Sau khi đó quân Quảng-đông cũng sang Quảng-tây đánh quân Trương-Quế, nhưng chỉ lanh-quanh ở mặt đông tỉnh Quảng-tây, không thể tiến thẳng đến Nam-ninh giúp quân Vân-nam được. Quân Vân-nam muốn lui cũng không dễ.

Từ đó, quân Vân-nam vẫn đóng cách thành Nam-ninh chừng 4, 5 dặm hai bên giữ nhau mãi không có trận nào đánh nhau to.

Mới đây quân Trương-Quế chia nhiều bọn mà đánh vào khắp mặt trận quân Quảng-đông, nhưng không ăn thua gì, sau đó thì cuộc-giảng hòa nổi lên. Trong khi quân Quảng-đông đang bàn hòa với quân Trương Quế thì bỗng có tin quân Vân-nam đại-bại. Đầu đuôi như sau này:

Ngày 28 tháng 10, bộ quân Trương-phát-Khuê từ ngọn núi cao ở Võ-tuyên kéo đến đánh úp mặt sau quân Vân-nam, đồng thời bọn Vy-vân-Tùng, Hoàng-thúc-Sơ, Ly-bạch-Vân ở trong thành Nam-ninh cũng đem quân xông ra; hai bên đánh nhau hai ngày đêm, kết quả quân Vân-nam phải lui. Quân Vân-nam định đi lối Tả-giang, lui về Long-châu rồi qua Trấn-biên, Tỉnh-tây mà về Vân-nam, nhưng vì nghe ở Trấn-biên và Tỉnh-tây có dân-quân Vân-nam nổi lên chẹn lối, lại Lâm-chấn-Đình đóng ở Long-châu, chưa rõ thái-độ ra sao, nên không dám đi lối này, mới đi lối Hữu-giang mặt Thái-bình, An-bình, vòng đường Bách-sắc mà về Vân-nam.

Quân Trương-Quế lại mới chiêu dụ được Lý-minh-Thụy nguyên là tướng đồng-đảng với Du-tác-Bá nhập bọn, nên quân số mới tăng. Khi quân Vân-nam lui đến khoảng Long an, Quảng-hóa thì mặt sau có Lý-minh-Thụ, Vy-vânTùng, Hoàng-thúc-Sơ đem quân đuổi đến; mặt trước có Bạch-sùng-Hy, đem 3000 quân Quế đi hai cái tầu theo dòng sông Hữu-giang mà vượt lên chẹn đường. Quân Vân-nam phải đóng quân lại mà đánh. Chỗ đó là núi Sư-tử, núi non hiểm trở, hai bên giựa núi bày trận đánh nhau. Quân Vân-nam bắn hết tiệt đạn, phải dùng lưỡi lê mà sông trận. Bấy giờ quân Quế thì còn có đạn thủ lực, quân Vân-nam thì không, phải thúc quân liều mạng xông vào cướp lấy đạn quân Quế, đến nỗi hai bên ôm nhau mà vật lộn, cùng ở trên núi lăn tòm xuống sông, vì thế số chết nhiều lắm, mấy hôm sau xác nổi bồng-bềnh dưới sông không biết bao mà kể. Người ta nói rằng trận này quân Quế chỉ có mấy nghìn mà đánh được quân Vân-nam hơn vạn, chỉ vì quân Vân-nam vừa thiếu đạn không thuộc đường bằng quân Quế và tiếp tế khó khăn, mà quân Quế lại dùng được dân-đoàn để quấy rối bốn mặt quân Vân-nam. Tuy vậy quân Quế thiệt hại cũng nhiều, số lính bị thương chở đày hai cái tầu đem về điều trị ở Nam-ninh. Còn quân Vân-nam, thấy nói hơn một vạn quân chỉ còn về Vân-nam có hơn nghìn, còn thì vừa chết vừa bị thương, vừa bị bắt làm tù binh hết cả; có nhiều quân Vân-nam bị

thương phải bỏ lại dọc đường, vì đội Hồng-thập-tự không thể chở hết. Các sư-trưởng, lữ-trưởng giở xuống, phần nhiều bị bắt ; có Lư-Hán vì chạy trước, nên về được Vân-nam. Một người là Na-kỳ-Nhân thì đầu hàng ngay trước khi chưa đánh.

Sau trận đánh ở núi Sư-tử này, quân Quế thì đem thêm quân ở Hoàng-Châu đến ứng viện, còn quân Vân-nam chạy về Bách-sắc rồi về luôn Vân-nam.

Hiện nay Bạch-sùng-Hy đã tiến đến, đem tù-binh cải biên làm một sư gọi là Quế quân độc lập đệ nhị sư, cho hàng - tướng là Na-kỳ-Nhân làm sư-trưởng đóng ở Bạch-sắc mà huấn huyện quân kia.

Bạch-sùng-Hy định lấy Vân-nam

Bạch-sùng-Hy hiện còn ở Bách-sắc, ở Nam-ninh thì giao cả cho quân Trương-phát-Khuê đóng giữ. Nghe nói Bạch thấy tỉnh Vân-nam là nơi xuất sản thuốc phiện, mỗi năm thu được chừng 10 triệu thuốc có thể nuôi được 6 sư quân, lại ở hẻo lánh một nơi, tiến có thể đánh, lui có thể giữ, Bạch thèm muốn đã lâu, nay thấy quân Vân Nam có ít mà đánh chác rất kém, nên quyết định : hễ cuộc giảng hòa với Chính-phủ không xong, là đem quân đánh lấy Vân-nam để làm nơi căn-cứ. Hiện đã thấy Bạch lấy thêm quân đến Bách-sắc rồi. Song lại có người nói rằng các tướng lãnh quân Trương-phát - Khuê không tán thành thuyết đó, vì bọn này đều là người Quảng-đông đi lâu nhớ nhà, chỉ mong cuộc hòa ohóng thành thôi, chính Trương-phát-Khuê cũng không tán thành. Việc sau ra sao, rồi sau sẽ biết.

Dịch báo Tàu.

Thực-nghiệp-dân-Báo

Việc tù trốn ở Hòa-bình

Khi được tin việc người cai khố xanh rủ mười lăm người tù đi trốn thì lập tức phủ Thống-sứ phái một toán 25 người lính khố xanh do một viên Giám-binh chỉ-huy đi bắt. Con đường Hà đông đi Hòa-bình bị cấm. Có mấy chiếc phi-cơ bay đi tuần ở miền ấy. Tất cả các đồn ở Hòa-bình đều báo hiệu động binh.

Trong khi tiễu trừ bọn tù trốn này, có hai người lính khố xanh bị thương nặng. (Tin này là tin đồn, theo báo France-Indochine.

Tin sau cùng.— Mới được tin rằng người cai khố xanh và 15 người tù đi trốn, nay đều đã bị bắt cả rồi.

Phổ-Thông

Lấy thêm lính dự-bị vào chùa Thông

Sơn-tây, 24 Décembre. — Hiện nay nhà binh tỉnh Sơn-tây đương tuyển lính vào ban dự-bị, nên những dân chúng thôn quê xa gần lục-tục kéo nhau ứng mộ. Mộ xong, mỗi toán có một người cai dẫn vào chùa Thông lĩnh quần áo mới và bắt đầu thao luyện.

Phổ-thông

Tình hình phía Bắc Trung-kỳ

Biểu tình

Dân-gian ở làng Vĩnh-thụy, phủ Anh-sơn (Nghệ-an) hôm 20 Décembre vừa rồi toan tổ chức cuộc biểu tình để kéo đến phá đồn lính chợ Rang ở cách Đô-lương chừng 11 cây số. Bọn biểu-tình có gậy gộc và dao găm, có người lại cầm cả bó lúa mà đi. Viên chánh-đồn chợ Rạng được tin liền phi báo cho đồn Đô-lương thì lập tức có một đội lính Lê-dương đến, thấy thái-độ bọn biểu-tình ương ngạnh, nên lính phải bắn. Bị thương và chết mất mấy người.

Quan Công-sứ Vinh cũng có phái một đội lính Lê-dương đi hai chiếc ca-mi-ông lên, nhưng đến nơi thì bọn biểu tình đã giải tán rồi.

Phổ thông

Tin rõ về mấy cuộc biểu-tình dữ dội ở Can-lộc

Suốt đêm ngày 11 décembre, nhân lễ kỷ-niệm của đảng cộng-sản bên Quảng-châu, bọn cộng-sản ở Hà-tĩnh có tổ chức mấy cuộc biểu-tình rất dữ dội. Trong hạt Can-lộc, bọn cộng-sản họp thành ba bọn. Buổi sáng, bọn thứ nhất từ phía bắc Lai-thạch đi lên đánh vào phủ Đức-thọ. Một đội lính trú-phòng đóng ở phủ ra đuổi đánh: hai người chết và một người bị thương.

Bọn thứ nhì chừng hai nghìn người từ đường Tư-ích, tổng Nha-khê đi đến, 11 giờ trưa định tiến vào đồn khố-xanh Can-lộc. Đi đến chỗ cách đường thiên-lý 40 thước tây, bọn biểu-tình bị lính bắn chết ba-mươi người, bị thương chừng mười người

Bọn thứ ba này đông lắm, đi từ miền Chợ-huyện, gần Cửa-sót tiến về tỉnh ly, giữa đường gặp toán quân Saint-Blanquat cản đường.

Lúc này ở tỉnh-ly, sau khi nghe hồi kèn động binh, thành phố rất là náo động.

Toán lính khố-xanh bị bọn biểu-tình xông vào đánh, nên phải dùng súng. Bên nghịch chết mất năm mươi người.

Tại Can-lộc. trong bọn biểu-tình có nhiều tay dùng súng lục nhắm bắn viên Đồn đứng chỉ-huy đội lính khố.xanh.

Hiện đương tra xét và bắt bớ nhiều người.

T. B. T. V..

Bêu đầu dưới ngọn cờ

Vinh, 9 Décembre. — Mới rồi trước cổng đồn Đô-lương thấy cắm một lá cờ đỏ. Lính canh đồn nhác trông, vội ra tháo lá cờ đi, thì thấy một cái đầu lâu bêu trên ngọn cờ, còn một cái thây nằm ở dưới đất.

Người bị giết này trạc ngoại đôi mươi, không thấy căn-cước gì cả. Quan sở-tại đã cho mai táng kẻ bất-hạnh.

Phổ-Thông

Sau trận bão ở Côn-lôn

Bửu-Đình cưỡi bè vượt ngục lại bị bắt về Saigon

Saigon, 26 Décembre. — Bửu-Đình là thư-ký sở Điện-báo tại Saigon, năm trước vì can vào việc phản-đối đương triều, bị Triều-đình Huế kết án chín năm tù, đầy đi Lao-Bảo, sau xin với chính-phủ Bảo-hộ được thiên ra đảo Côn-lôn. Nhân vụ bão lớn vừa rồi, trên đảo Côn-lôn đều nhốn-nháo, Bửu-đình bèn lênh-đênh ở giữa bể, thả bè chôi giạt tới địa-hạt Malaisie; kế mấy ngày, nước cơm đều hết, Bửu-đình chỉ còn đợi chết mà thôi. Thình-lình có một chiếc tầu Hà-lan đi qua cứu Bửu-đình lên tầu, biết là người Việt-Nam vượt ngục, giao cho quan lãnh-sự Pháp ở Malaisie, vì thế Bửu-đình phải giải về Saigon giam tại khám lớn cùng một phòng với Nguyễn-an-Ninh,

Cứ theo luật pháp thì tù vượt ngục phải đem ra tòa để gia thêm tội, Bửu-đình đã xin phép cậy ông trạng-sư Nguyễn-đình-Thảo bênh vực.

P. T.

Bắt nhiều người phiến động Annam ở Vân-Nam

Trong đêm hôm 6 rạng ngày 7 Décembre và trong ngày hôm 8 Décembre, chính-phủ Vân-Nam đồng ý với lãnh-sự Pháp, đã bắt nhiều người phiến động người Nam.

P. T.

Tình hình bên Ấn-độ

Con ông Gandhi chết trong nhà ngục

BomBay 8 Décembre. — Con ông Gandhi, 17 tuổi, mới bị chết trong ngục, vì đã tuyệt-thực trong hai tháng trời để tỏ-ý phản-đối những cách ngược-đãi của người Anh đối với mình.

P. T.

Một viên sĩ quan người Anh bị ám sát

Calcutta, 8 Décembre. — Một người lạ mặt đã ám sát một viên sĩ-quan tên là Norman simpson, là tổng-thanh-tra các nhà ngục.

N. C. T...

Hiến pháp Ấn-Độ

Bombay 22 Décembre.— Sau một cuộc điều-tra của báo «Le Times» ở trong phái người Âu-châu không về phe chính-phủ, thì biết rằng phần nhiều bọn này tuyên-ngôn tán thành một cái hiến-pháp tự-trị có một chính-phủ Trung-ương chịu trách-nhiệm và có bảo điểm về việc quân-vụ, việc ngoại-giao và ngoải-trái.

Phổ-Thông

Vấn-đề tự do ngôn luận ở Nhật-Bản

Đông-kinh 21 Décembre. — Nội-vụ bộ Tổng-trưởng ở Nhật là M. Adachi đã xin lỗi trước mặt bốn mươi người đại-biểu các nhà báo nước Nhật về các cách đối đãi với báo-giới do ông đặt ra gần đây, làm cho hại đến quyền độc-lập của báo giới rất nhiều. Từ nay trở về sau ông đã hứa rằng sẽ kính trọng và không giám phạm đến sự **tự do ngôn luận của các nhà báo** nữa.

Phổ-Thông

Nước Mỹ có bao nhiêu giây điện-thoại

Kể giây điện-thoại trăng khắp trong nước Mỹ, không khác gì mạng nhện, nếu đem nối liền lại, thì có thể trăng khắp chung quanh quả Địa-cầu được hơn 3080 vòng.

Phụ-Nữ

KHOA-HỌC TIẾN BỘ

Súng mới phát minh dùng người làm đạn

Mới có tin ở thành Đông-Kinh Nhật-Bản đến rằng : Nước Đức mới phát minh một thứ súng đại-bác để bắn người lên cao. Súng ấy, thân giài hơn bốn thước, miệng rộng 15 tấc, dùng người làm đạn. Khi bắn lên người ở trong lòng súng tung ra mà lên cao cho đến hai nghìn thước, song không hề có sự gì nguy hiểm cả. Hôm mới rồi có một chiếc tầu Nhật là Phục-Kiến-Hoàn đã chở một khẩu súng về Thần-Hộ để bắn thử. Hôm 22 tháng mười vừa rồi đã đem bắn thử một phát ở Thần-Hộ ; người làm đạn là người Đức tên là Phú-Nghĩa, mặc áo da và đội mũ da sắc đen. Khi súng nổ thì có khói trắng phun ra, rồi viên « đạn người » đó cũng đồng thời bắn lên một cách rất nhanh ; thoạt trước trông người chỉ nhỏ bằng viên đạn súng tay, sau dần dần to rồi rơi xuống đất.

Súng ấy mới thí-nghiệm lần này là lần thứ nhất ; người Nhật có ý thích lắm, họ coi như một của bắu mới tìm thấy vậy. . .

Đ. Ph.

Một nhà giáo-thụ Nhật-Bản mới phát minh được một thứ máy điện thoại

Bác-sỹ Thiên-Diệp, làm giáo-thụ ở trường Đế-quốc đại-học ở Đông-Kinh nước Nhật vừa mới phát minh một thứ máy điện-thoại không giây, rất đơn sơ mà rất quan-hệ, lợi dụng tia sáng xích ngoại (ngoài đỏ) mà đưa tiếng đi, rẫu khi đêm tối cũng khiến cho hai người ở cách rất xa nói truyện với nhau được, mà người ngoài không ai biết cả. Sự phát minh này có ảnh-hưởng rất lớn đến văn-hóa và việc quan-trọng thế-giới.

Bác-sỹ dùng một thứ đèn hồ-quang (ánh sáng vòng cung), dùng luồng điện đưa sóng tiếng truyền đến tia sáng (sích ngoại), đưa tiếng đi rất xa. Lại có một cách xếp đặt riêng để tiếp lấy tiếng truyền đến, thế là người bên kia nghe được mà không ai nghe trộm được cả.

Việc này đem ra thí-nghiệm, kết-quả mỹ-mãn. Vậy nghề điện-thoại không giây lại sắp thịnh hành.

Ph. T.

Nước phun thành giấy

Một nhà phát-minh nước Đức mới chế ra một thứ máy phun, trông hình như súng bắn hơi vậy. Trong máy có thứ nước lỏng, hễ phun ra ruộng lúa thì đông ngay thành giấy, gió thổi không rách, mưa ướt không tan. Thứ giấy này công dụng rất lớn, vừa thêm khí nóng ở mặt đất, vừa bảo hộ cho loài tế-khuẩn (vi-sinh-vật) có ích cho cây, lại ngăn chở loài sâu làm hại nữa. Nước Mỹ đã đem máy ấy thí nghiệm, thấy nói kết-quả tốt lắm; lại xét ra thứ nước đông thành giấy này không những bảo hộ cho cây, lại còn làm cho hoa-lợi thâu xuất thêm nhiều lên nữa

T. L.

Số 14 trang 7. Đường Nam-định đi Hưng-Yên xa 32km sắp nhầm là 12, nay cải chính.

Thịnh-Đức Dược-phòng

N° 6c Định-Tân « Boulevard Harmand ». — NAM-DINH

Có thầy thuốc học lực, nghiên-cứu, **Xem-mạch, bốc-thuốc,** cho đơn, và có các thứ thuốc viên rất thần hiệu, như thuốc **cam,** thuốc **điều-kinh, Lậu, dương-mai.** Xin các Ngài chiếu cố sẽ biết.

QUẤT-HIÊN **VŨ-DUY-THIÊN** *Kính Cáo*

Le Gérant :

PHAM-DINH-KY